

80
INDO-CHINOIS

1683

(2)

DÉPT. LÉGAL
RÉSIDENT SUPPLÉMENTAIRE
HANOI

PENSÉE DE L'OCCIDENT

BIBLIOTHÈQUE DE TRADUCTIONS

Fondée par M. le Résident Supplémentaire RENÉ ROBIN
Dirigée par MM. ÉMILE VAYRAC NGUYỄN VĂN-VĨNH

TRUYÊN CÁC DANH-NHÂN HI-LẠP LA-MÃ ĐỐI NHAU

LES VIES PARALLÈLES DES HOMMES
ILLUSTRES DE LA GRÈCE ET DE ROME

Của PLUTARQUE tiên-sinh soạn
NGUYỄN VĂN-VĨNH diễn quốc-âm
theo các bản dịch tiếng Đại-pháp

FASCICULE II

DÉPT. LÉGAL
RÉSIDENT SUPPLÉMENTAIRE
HANOI
N^o 17110

HANOI

EDITIONS DU TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

certifié à l'usage de l'étranger de devant à 1.000 ex.
Hanoi le 28.1.52
L'Imprimerie

Truong



DEPT. OF AGRICULTURE
WASHINGTON, D. C.
JAN 1 1930

RECEIVED
JAN 1 1930
U. S. DEPT. OF AGRICULTURE
WASHINGTON, D. C.

TRUYỆN CÁC DANH-NHÂN
HI-LẠP LA-MÃ ĐỐI NHAU

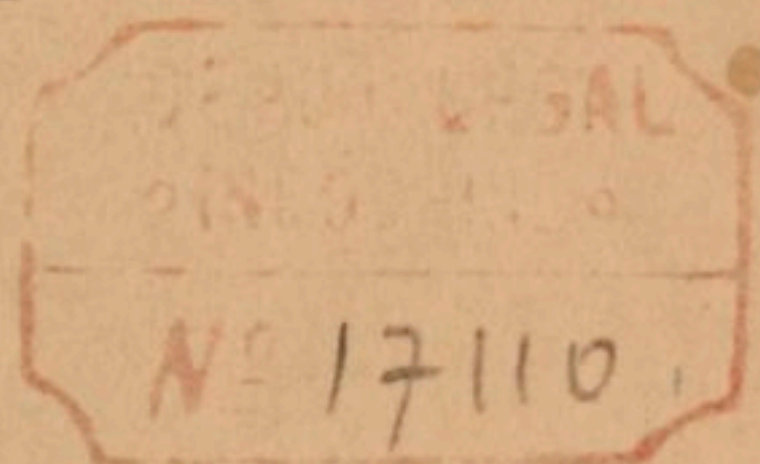
QUYỂN THỨ NHÌ

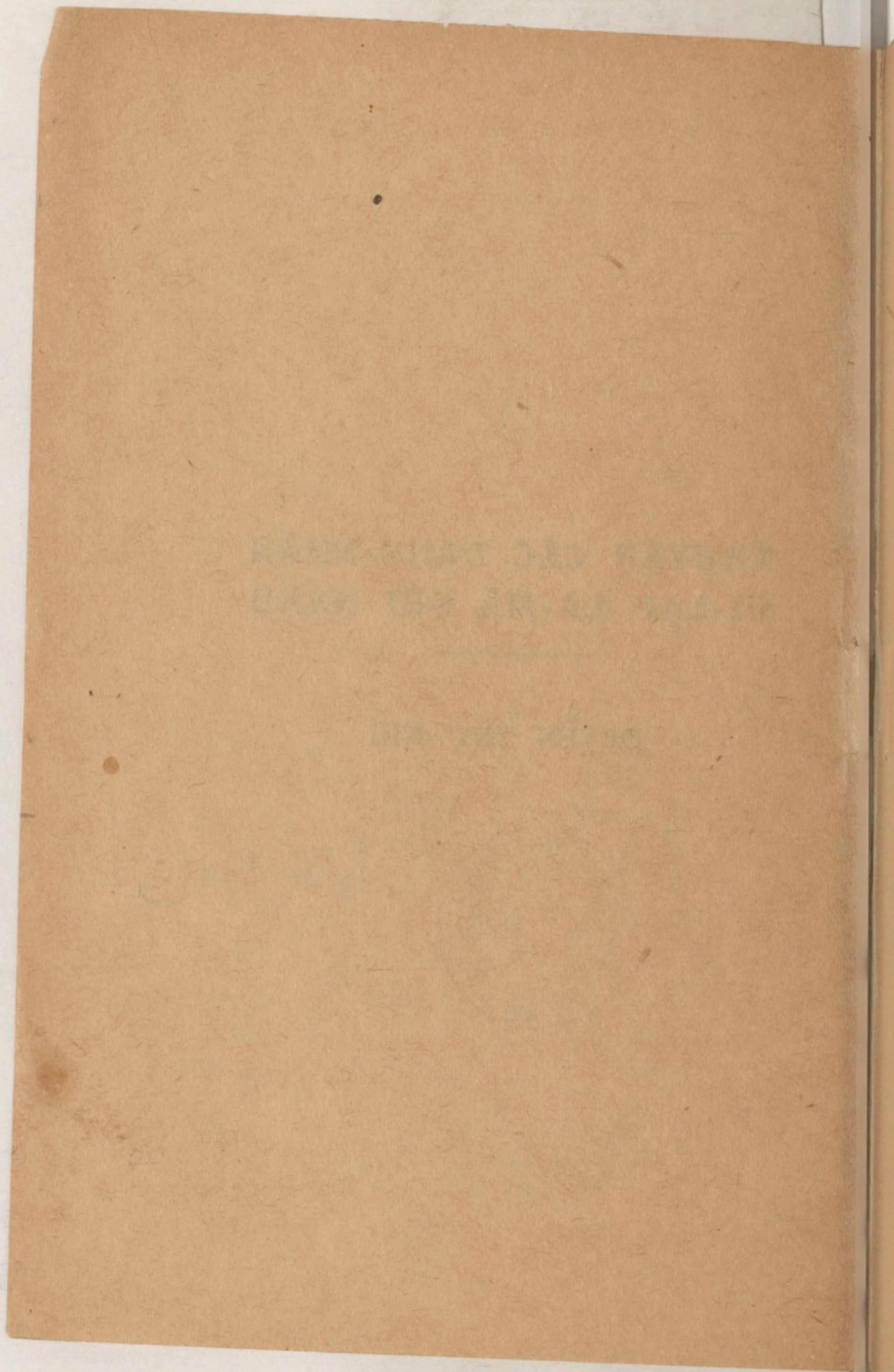
MADE IN THE U.S.A.

MADE IN THE U.S.A.

TRUYỆN CÁC DANH-NHÂN
HI-LẠP LA-MÃ ĐỐI NHAU

QUYỀN THỨ NHÌ





Còn những quân khác của ngài sai đi sau cũng cướp được nhiều của lắm. Người nước *Ma-xê-đoan* bấy giờ mới được ném mùi vàng-bạc, và mỹ-nữ của quân giặc, khác nào như lũ quỉ đói mới bén mùi thịt, từ đó người nào cũng ham muốn đi đuổi giặc để cướp lấy của. Song vua *Á-lich-xan* nghĩ trước hết cần phải giữ được các cửa biển đã, nhiên-hậu mới đuổi đánh vào trong lòng nước giặc được. Vua nước *Chi-bá-lộ* (Cypre) và vua nước *Phê-ni-xi* (Phénicie) thân đến tận trước ngài mà dâng thành. Duy có một thành *Ty* (Tyr) là không chịu hàng, ngài phải vây trong bảy tháng. Trong bảy nhiều tháng ngài dùng đủ các thứ máy để đánh thành. Mặt biển thì ngài cho hai trăm chiếc chiến thuyền vây kín, mặt bộ thì ngài sai đắp một con đê lớn. Một hôm ngài nằm chiêm-bao thấy *Hách-cru-la* kiệt-sĩ (Hercule) đứng trên thành mà giơ tay gọi ngài. Trong thành thì nhiều người nằm chiêm-bao thấy thần *A-bố-lộ* (Apollon) hiện lên mà phán rằng thần bỏ thành, đi ra với vua *Á-lich-xan*, bởi vì quân quan trong thành ở không được như ý thần. Dân thành *Ty* coi thần là phản-bội, bèn lấy xích sắt mà đeo lên tượng đồng, rồi đóng danh tượng xuống bệ, mà gọi là thần bội-phản.

TIẾT THỨ XXXIII

NGÀI NHÂN KHI VÂY, ĐEM
QUÂN ĐI ĐÁNH QUÂN A-RẬP

Trong khi quân ngài vây thành *Ty* thì ngài đem một đạo đi đánh những quân *A-rập* ở xứ *An-ti Li-băng* (*Anti Liban*). Quan thái-sư là người *Ly-xi-mạc* (*Lysimaque*) khẩn-khoản xin theo ngài đi trận ấy, nói rằng tuổi cũng chưa già hơn thầy *Phê-ních-xi* (*Phénix*) ngày xưa, mà can-đảm cũng không kém, há lại thua *Phê* tiên-sinh đi theo *A-chi-la* kiệt-sĩ đi đánh *Đặc-lô-á* ngày xưa. Vua *A-lich-xan* chiều thầy để thầy đi theo, suýt nữa vì đó mà bị hại. Hôm ấy quân ngài tiến đến chân núi, ngài bèn xuống ngựa mà lên dốc; để cho quân đi lên trước. Bấy giờ trời đã tối, mà quân giặc thì đuổi sau lưng, *Ly* tiên-sinh mình-mảy khí nặng-nề, ý-ách bước lên chẳng nổi. Ngài phải miệng giục tay dắt, nhiều khi phải bồng thầy lên, dầu nguy-hiểm đến nơi mà không nỡ bỏ thầy lại đó. Ngài loay-hoay vì thầy thì đại quân đã đi xa mất, quanh mình chỉ còn có ít quân đi hộ-vệ. Trời tối đen như mực, lạnh buốt đến xương, đường lối lại gập-ghềnh bước cao bước thấp. Trông xa xa thì thấy những trại của giặc đốt lửa xan-xát hai bên, đằng trước và đằng sau. Ngài cậy mình nhanh-nhẹn, xưa nay tính lại

hay sẵn-sóc quân lính ở chốn trận trường, ngài bèn chạy đến đồng lửa gần nhứt, thấy lũ quân giặc dương ngời sưởi, ngài nhảy xổ vào đám chét hai đũa, rồi nhặt lấy một bó đuốc ở trong đồng lửa, đem về đám quân nhà, thì thấy quân nhà cũng dương dốt lửa to mà sưởi. Quân giặc thấy thế, không biết đầu-đuôi làm sao, cuồng-cuống cả lên. Đũa thì bỏ trại mà chạy, đũa thì ra đánh nhưng thua phải bỏ chạy, để cho quân *Ma-xê-doan* đêm hôm ấy được ngủ yên. Đó là cứ theo lời nhà chép sử, tên là *Ca-rê* (Charès).

TIẾT THỨ XXXIV

NGÀI HẠ ĐƯỢC THÀNH TYR

Trong khi vây thành *Ty*, quân ngài phải đánh luôn luôn nhọc mệt lắm, cho nên ngài cho phần nhiều được nghỉ, chỉ cho từng toán nhỏ vào đánh mà thôi, nhưng cứ đánh luôn, không cho quân trong thành được nghỉ lúc nào. Có một hôm quan thái-sử *A-lí-xĩ-tăng* (Aristandre) làm lễ, mổ gà dê cúng, xem ruột rồi đoán rằng chỉ nội trong tháng ấy thì thành lấy được. Các tướng ai cũng phì cười, bảo thầy nói xằng, vì hôm ấy là ngày cuối tháng mất rồi. Vua *Á-lich-xan* tính hay giúp-đỡ cho thầy bói đoán được thật, nhứt là những khi thầy đoán điềm lành. Ngài thấy thầy dương lúng-túng,

bèn hạ chỉ định gọi ngày hôm ấy là ngày 28, hôm 30 thì lui lại đến mừng 2 tháng sau. Ngài phán xong liền sai quân ra thối kèn đánh trống, rồi đốc đại quân vào đánh cho ra rết một trận, quân nhọc-mệt ngài cũng không cho nghỉ. Những quân được nghỉ trong các trại, thấy vậy không thể ngồi yên, cũng phải kéo nhau ra mà cùng đánh cả. Quân trong thành thế cưỡng không nổi phải ngã lòng mà chịu để cho thành thất-thủ ngay tối hôm ấy.

TIẾT THỨ XXXV

NGÀI LẤY ĐƯỢC THÀNH GAZA, KIẾM
ĐƯỢC TRÁP QUÍ MÀ BỎ SÁCH ILIADE

Khi ngài đã lấy được thành *Ty* rồi, ngài lại đem quân đi vây thành *Ga-da* (Gaza) là kinh-đô nước *Xy-ri* (Syrie). Trong khi vây thành bỗng có con chim bay lượn trên đầu ngài, nhả xuống một hòn đất, rơi trúng giữa vai ngài, rồi đến đậu trên một cái máy phóng đá mà mắc phải những dây chằng máy. Thầy *A-lý* đoán rằng ngài sẽ phải thương ở vai rồi lấy được thành. Sau quả như vậy. Bao nhiêu những của quý trong thành ngài lấy gửi về tiến thái-hậu *Ó-liêm-bi-á-xi* (Olympias), tiến bà thứ-phi của đức Tiên-đế là *Cơ-lê-ô-bát* (Cléopâtre), và gửi về ban cho các bạn. Ngài lại gửi riêng cho

thầy *Liêu-ni-đát* (Léonidas) năm trăm ta-lăng (1) trăm hương, với một trăm ta-lăng một-được, gọi là nhớ câu chuyện cũ. Nguyên khi xưa *Liêu* tiên-sinh một bữa thấy ngài làm lễ, bốc trăm từng năm mà vát vào lư, tiên-sinh có can ngài rằng: « Bao giờ Điện-hạ lấy được đất cô trăm, bấy giờ hãy nên phao-phí. Nay xin hãy đốt nhẹ tay ». Bởi vậy cho nên nay ngài lấy được đất tổ trăm-hương, ngài mới gửi về ban cho thầy *Liêu* nhiều trăm và một-được như thế, trong thư ngài phán rằng: « Ta gửi cho tiên-sinh nhiều trăm như thế, để thầy đừng tiếc hương với thần-minh nữa ». Có một người đem dâng ngài một cái tráp quý, nói rằng là quý nhất trong các đồ quý của vua *Đa-ri-úc*, chứa ở trong các kho tàng xứ ấy. Ngài phán hỏi các cận-thần vật gì là vật đáng đem đựng vào tráp ấy nhất. Mỗi người bàn một thứ. Sau rốt ngài phán rằng: « Cứ ý trăm, thì trăm để tráp ấy mà đựng sách *I-li-át* (Iliade) ». Điều ấy chép ở sách những nhà làm sử đáng tin nhất. Cứ như lời thầy *Hách cơ-lich* (Héraclide) chép, thì trong việc giao binh này, vua *Á-lich-xan* nhiều phen đã dùng đến sách *I-li-át*. Khi ngài đã tiến được cả đất *Ai-cập* (Egypte) rồi, ý ngài

1. Mỗi ta-l ược độ 30 ky-lô bảy giờ.

muốn mở ra một thành-phố cho người *Hi-lạp* ở, lấy tên ngài mà gọi. Khi ngài đã theo như lời các quan tào tác mà đo đất, vẽ kiểu các phố xá cả rồi thì đêm ngài nằm chiêm-bao, thấy ông già đầu bạc phơ-phơ, lại gần ngài mà ngâm hai câu thơ sau này :

*Giữa nơi biển rộng miền Ai-cập,
Có cù-lao Pha-rô-xĩ là nơi thắng cảnh có
[tiếng (1)].*

TIẾT THỨ XXXVI

NGÀI ĐẮP NÊN THÀNH ALEXANDRIE

Ngài chiêm-bao thấy thế, lập tức trở dậy đi thăm cù-lao *Pha-rô-xĩ* (Pharos) bấy giờ ở về phía trên cửa sông *Ni-lộc* (Nil). Ngày nay người ta đã đắp một con đường liền với đất. Ngài ngoạn-cảnh nơi ấy, lấy làm thích mắt, cù-lao tự-hồ một cái lưõi dài, ở ngoài thì biển cả, ở trong thì một cái lạch, một đầu thành ra một cái bến thiên-nhiên rộng-rãi. Ngài phán rằng *Hô-mê thi-sĩ* (Homère) đã đủ mọi tài, lại kiêm cả tài tào-tác, ngài bèn hạ lệnh truyền cho các quan công-bộ cứ theo thế đất mà họa kiểu thành. Các quan lúc ấy không có phấn trắng, phải lấy bột rắc xuống đất mà vẽ ra hình bán-nguyệt, hai chiều vòng gần bằng nhau, thu lấy cả

1. Trích ở trong sách *Odyssée* của Homère thi sĩ.

giới-hạn trong thành, tự-hồ một cái ác khoác của người xứ *Ma-xê-doan*. Vua đương đứng ngắm mà khen kiêu đẹp, tự-dưng có một đàn chim, ở đâu kéo đến rợp trời, hay xuống ăn sạch cả bột. Vua e là điềm gở, thì các quan thái-sử tâu ngay xin ngài vững dạ, điềm ấy là điềm rất hay, đất ấy ngày sau thịnh-vượng vô cùng, đàn ở đông-đức. Ngài bèn phán truyền phải khởi công ngay.

T.ẾT THỨ XXXVII

NGÀI VÀO ĐỀN CHÚA THẦN XIN QUẾ

Hôm ấy ngài định ngự-giá vào đền đức chúa-thần *Giu-bi-tê Am-môn* (Jupiter Ammon). Đường thì xa mà khó đi lắm. Có hai điều nguy-hiểm cho những kẻ đi vào đền ấy, một là sợ chết khát, đường đi mấy ngày không gặp nước; hai là đường đi qua bãi sa-mạc gặp phải trận gió nam, như là đạo-quân của *Cam-by* (Cambyse) ngày trước. Năm vạn quân đương kéo qua nơi ấy, tự-dưng gió nam thổi, bốc lên từng sóng cát mây bụi, khác nào như một cái biển lớn không có nước, chỉ trong một lát không còn lấy được một người (1). Ai cũng sợ hai điều

1 Nhiều nhà Khảo cổ đã cứu ra việc này là chuyện đặt-đề, cốt khiến cho những quân Hi Lạp đi kèm địa đưng đem quân qua nơi ấy mà thôi.

nguy-hiêm ấy, nhưng vua *Á-lich-xan* đã quyết chí, thì tướng không ai là ngăn được nữa. Vốn là ngài đương cơn vận thắng, muốn chi trời cũng chiều lòng, cho nên lòng quả quyết lại càng thêm rắn như gang như sắt. Cái chí can-đảm của ngài vượt đâu qua đây, hùng-hổ vô-địch, chẳng những đè được sức người, mà hình như vượt cả được giang-sơn, tháng ngày cách-trở nữa. Phen ấy chúa thần như cũng vị ngài, ở chỗ trăm năm chưa ai từng thấy nước, tự-dưng nổi một cơn mưa, làm cho cát ướt không bay được nữa, khí trời mọi khi nồng như lửa cháy, tự-dưng mát-mẻ như mùa xuân.....

TIẾT THỨ XXXVIII

QUẺ CHỨA THẦN

Khi ngài đã đi qua bãi sa-mạc, vào đến chỗ phố đèn rồi, thấy cả trong đèn ra nghênh-tiếp, thay mạng chúa-thần mà chào hỏi ngài, kêu ngài bằng con. Ngài vào đèn khấn rồi xin quẻ hỏi đồng xem trong bọn phản-ngịch giết cha ngài là Đức-tiên-đế ngày xưa, có người nào tránh khỏi được tay báo-cừu ngài chăng? — Đồng rằng: « Bệ-hạ sao lại phán hỏi lạ làm vậy. Đấng thân-sinh ra Bệ-hạ có phải là người phạm dẫu mà ai giết được ». — Ngài bèn phán hỏi lại: « Vậy thế những kẻ phản-ngịch

giết vua *Phi-líp* ngày xưa, ta đã làm tội được hết chưa, hay còn sót đũa nào? Xong, ngài lại hỏi về vận-mệnh của ngài mai sau có kiêm tính được cả thế-giới chẳng? Thần bèn ứng khẩu mà bảo: Rồi sẽ như lòng sở-nguyện, còn cái thù kia thì đã trả xong rồi.

Ngài làm lễ tạ rồi lại ban thưởng rất hậu cho các con đồng.

Đó là theo lời các nhà chép sử. Nhưng cứu trong tập thư của ngài gửi về dân Quốc-thái thì những quẻ thần cho ấy, ngài giữ kín, sau chỉ ngỏ cho một mình quốc-thái biết mà thôi.

Có một vài nhà chép sách lại nói rằng câu chúa-thần gọi ngài bằng con, chẳng qua là một câu nói dụ của con đồng. Khi đồng tiếp ngài, thì nói tiếng Hi-lạp, gọi ngài là « Con ta ơ » cũng như các bậc tu-hành thường gọi các tín chủ khác. Song đồng không quen nói tiếng Hi-lạp, sai có một vần cuối, tiếng « con ta ơ ! » thành ra nghĩa: « Con chúa-thần » vua đặc ý có câu nói dụ ấy mà để cho thiên-hạ đồn đi rằng: Chúa-thần gọi mình bằng con.

Khi ngài qua nước *Ai-cập*, nhân tiếp chuyện một nhà hiền-triết là *Xam-môn* tiên-sinh (*Psammion*), tiên-sinh có tâu một câu rằng: « Trời là vua cả nhân loại, cho nên

bao nhiêu kẻ trị người, đều là chịu mệnh Trời ». Ngài khen câu nói là hay, nhưng ngài lại có biện một câu rằng: « Trời là cha chung cả mọi người, nhưng người nào có đạo-dức nhiều, Trời mới chịu gọi bằng con ».

TIẾT THỨ XXXIX

Ý RIÊNG CỦA NGÀI VỀ CÂU
DÒNG-DÔI CHÚA-THẦN

Ngài thường lấy cách kiêu-ngạo mà xử với những dân giã-man. Cho nên trước những quân ấy, ngài vẫn làm ra dạng như ngài cũng yên trí rằng ngài là dòng-dôi nhà thần. Khi ngài ở trước người Hi-lạp, ngài thường nhún-nhường hơn, mà ít khi xưng là giống thần. Duy có một lần ngài đưa thư sang thành *A-ten*, nói về thành *Xa-mô-xi* (*Samos*), lần ấy ngài nhân cao hứng, có hạ bút rằng: « Thành có tự-do và có danh tiếng lừng-lẫy ấy, không phải là của trẫm cho các người đâu. Là của Đấng xưa họ thường gọi là chúa trẫm và cha trẫm ». Ngài muốn nói là của vua *Phi-líp*.

Về sau có một lần ngài bị thương đau lắm, máu chảy ra ròng-ròng. Ngài phán cho các tướng đứng hầu bên mình rằng: « Các tướng ạ! Đây là máu thật đây, không phải

cái khí thiêng-liêng mà người ta thường bảo nó chạy ở trong huyết mạch các đấng thần-minh đâu ».

Một bữa trời sấm chớp ù-ù, ai cũng sợ-hãi sồn lòng. Có nhà triết-học kia, là người *A-nặc-xác* (Anaxarque) ghé lại tàu dám hỏi : « Hỡi con thần Giu-bi-tê, có phải con thần làm ra sấm đó chăng? — Ngài phán : Không phải. Ta đâu lại làm cho bạn ta phải sợ, để cho vừa ý nhà người. Người hằng vẫn khinh tiệt ta đãi, bởi vì ta chỉ đãi cá, mà không đãi thủ-cấp những đại-tướng Ba-tư. Nguyên một bữa ngài có ban cho người *E-phê-xương* (Ephestion) mấy con cá nhỏ, *A-nặc-xác* (Anaxarque) tiên-sinh có chê như thế, cho nên nhân câu tiên-sinh hỏi về sấm, ngài có ý nhắc lại mà trách. Thấy *A-nặc-xác* vốn chỉ muốn tỏ bụng khinh những kẻ quá ham danh-vọng, chẳng quản gian-nan nguy-hiểm ; và tiên-sinh lại có ý chê cười những kẻ quyền-thế lớn, dẫu rằng trăm thú nghìn vui, cũng chẳng hơn gì kẻ khác cho lắm.

Cứ xét như những câu ấy, thì biết rằng vua *Á-lich-xan* không có lòng tự-phụ dòng-giống thần-tiên chút nào, chẳng qua ngài chỉ nhân cái lòng tin cần của thiên-hạ, mà thu bụng người ta vào trong tay mình đó mà thôi.

TIẾT THỨ XL

NGÀI MỞ HỘI TẠ CÁC THẦN-MINH

Khi ngài ở *Ai-cập* (Egypte) về xứ *Phê-ni-xi* (Phénicie), thì ngài mở hội, bày nghi-tiết rút là trọng-thể, để tạ ơn các đấng thần-minh. Nhân ngài có mở ra những cuộc hòa nhạc, những cuộc thi diễn bi-kịch, chẳng những sang-trọng vì cách trang-hoàng lộng-lẫy, mà lại còn sang-trọng vì những bậc vua chúa phải đua nhau mà xếp-đặt ra hội ấy. Các vua xứ *Chi-bá-lộ* (Chypre) phải chia tay nhau ra mà chịu các khoản phí, cũng như là các dân thuộc thành *A-ten* phải rút thăm mà chịu đặng-cai lần lượt. Vua này vua khác ganh nhau mà làm cho lịch-sự. Nhưng kể sự xa-xỉ nhứt thì không ai địch lại được với vua *Ni-cô-cơ-rê-ông* (Nicocréon) xứ *Xa-la-min* (Salamine) và *Ba-xi-ca-ra-lê-xĩ* (Pasicratès) nước *Xô-li* (Soli) (1). *Ni-cô* vương thì chịu khoản phí may-mặc cho tên con hát yêu của ngài là *Tê-xa-lư* (Thessalus); *Ba-xi* vương thì chịu tiền may-mặc cho tên con hát *A-tê-nô-đô* (Athénodore), là hai nhà diễn-kịch có tiếng nhứt thời ấy. Ngài hằng vẫn yêu-mến riêng thầy *Tê-xa-lư*, nhưng khi hai thầy thi tài nhau thì ngài để vậy cho hội-đồng tự-do chấm cho thầy *A-tê-nô-đô* được giải nhứt. Khi hội-đồng đã chấm rồi, ngài tự diễn-đường đi ra mà phán rằng ngài

y án chấm, nhưng giả-sử ngài phải mất nửa thiên-hạ để cho thầy *Tê-xa-lư* được giải nhứt, ngài cũng sẵn lòng nhường. Thầy *A-lê-nô-đô* sau không ra hát thờ ở hội Tửu-thần *Bác-cư-xi* (*Bacchus*) phải dân t ànb ấy bắt vạ nặng, có tâu xin ngài đưa thư sang thành ấy xá vạ cho. Ngài không viết thư, nhưng ngài ban tiền cho thầy nộp vạ. Có một người con hát nữa, tên là *Li-công* (*Licon*) ở thành *Xi-ca-phi-um* (*Scarphium*), bảy giờ hát giỏi cũng đã có tiếng, một hôm hát châu ngài, độn được một câu thơ khéo, vào trong lời diên, đề xin ngài ban cho mười *ta-lăng* vàng. Ngài nghe thấy mỉm cười mà ban cho.

TIẾT THỨ XLI

VUA BA-TƯ XIN CHUỘC TÙ CHUỘC ĐẤT,
NGÀI KHÔNG CHỊU

Trong khi ngài hãy còn ngự ở đất *Phê-ni-xi*, thì vua *Đa-ri-úc* (*Darius*) dâng thư cho ngài xin nộp cống một muôn *ta-lăng* (ước được 50 triệu francs bây giờ) để chuộc những người xứ *Ba-tư* bị quân ngài bắt, và những đất ngài đã tiếm được ở bên này sông *Áu-phát* (*Euphrate*), lại xin dâng ngài một nàng công-chúa để làm hầu, và xin vĩnh-viễn kết hiếu với ngài. Ngài đưa thư cho các cận-thần xét và ngài phán hỏi nên chẳng làm

sao. Người *Bạc-mê-nuong* (Parménion) bèn đứng dậy tâu rằng : « Vi chẳng hạ-thần được là Bê-hạ thì hạ-thần cho ». — Ngài liền ứng phán : « Trẫm cũng vậy. Giả-sử trẫm là người *Bạc-mê-nuong* thì trẫm cũng cho ». Xong rồi ngài hạ lệnh phúc thư cho vua *Đa-ri-úc*, hễ đến hàng thì ngài sẽ trọng-đãi mà coi làm một bậc vua Chư-hầu. Chứ tiền chuộc thì ngài không lấy. Bằng không ra hàng thì ngài sẽ đề binh đuổi đánh kỳ được mới thôi. Về sau ngài ân-hận mãi về sự quả quyết ấy, vi chẳng được bao lâu, vợ vua *Đa-ri-úc* sinh đẻ mà chết trong trại ngài. Ngài được tin ấy, âu-sầu hết sức, tiếc rằng đẻ lỡ mất một dịp tử bưng khoan-từ. Ngài bèn hạ lệnh phải làm lễ trọng-thể mà tống-táng cho người hậu-phi chết trong nạn ấy. Có một tên quan hoạn, là *Ti-rê-úc* (Tiréus) cũng bị bắt với hoàng-hậu *Ba-tư*, trốn được về, mà báo tin sầu ấy, cho vua *Đa-ri-úc*.

TIẾT THỨ XLII

LỜI HOẠN-QUAN TÂU VUA DARIUS

Vua *Đa-ri-úc*, vừa nghe tin dữ, đập đầu mà la khóc om-sòm, nước mắt chứa-chan, rất là thảm-thiết. Rồi lại than rằng : « Trời ơi ! số-phận người nước *Ba-tư*, rủi-ro biết là dường nào ! Vợ vua, em vua mà đến nỗi sống bị cầm-buộc ở tay người, thác không

ai mai-táng, không ai làm cho lễ hậu-phi ». — Hoạn-quan lâu : Muôn lạy chúa-công, về phần mai-táng mẫu-hậu tôi, thì chúa-công lựa phải phân-nàn số-phận người Ba-tư. Từ khi bình-địa ba-đào, kể từ mẫu-hậu *Xi-ta-ti-ra* (*Satatira*) cho đến thái-hậu cùng các công-chúa, chẳng ai là người phải thiệt-thời về đường lương-bồng, và danh-dự. Duy chỉ phải khóc than vì không được hưởng phúc ngoạ long-nhan mà thôi. Con xin kêu-cầu Phúc-thần *Ô-rô-xi-ma-đê* (*Orosmade*) chong-chóng phù-hộ cho chúa-công lại khôi-phục được cơ-đồ nhà-nước, để cho thái-hậu cùng các công-chúa được thấy chúa-công lộng-lẫy trong thiên-hạ như xưa. Mẫu-hậu tôi mất đi nhờ ơn vua địch-quốc lấy cách đại-lượng mà tống-táng cho đủ lễ, lại được mấy giọt nước mắt kẻ thù, thì tướng linh-hồn mẫu-hậu tôi cũng đã thỏa. *Á-lich-xan* trước trận thì có can-đảm, thắng trận rồi thì có nhân-từ. — Vua *Đa-ri-úc* nghe thấy những lời khen kẻ thù mình như thế, thì giật mình, cơn đau-đớn tự-dưng hóa ra bụng hồ-nghi, bèn đem hoạn quan vào chỗ vắng người mà phán hỏi : « Nếu người còn phải là người *Ba-tư*, còn phải là tôi trung của trẫm, thì người phải vị cái khí sáng thiêng-liêng của thần *Mi-tê-rê* (*Mithrès*), và vị cái tay của chúa người giơ cho người đây, mà tâu thực

cho trăm biết có phải cái tang hoàng-hậu là cái khổ nhỏ nhất của trăm chăng? Có dễ trong khi hoàng-hậu còn sống, chúng ta lại còn phải chịu nhiều nỗi cực-khổ hơn nỗi ấy. Có dễ gặp phải kẻ thù ác bạo, giã-man lại đau-đớn không bằng đau-đớn này. Bởi vì nếu *Á-lich-xan* không có tình riêng gì với hoàng-hậu thì có đâu lại làm đại lễ trân-trọng như thế mà tống-táng cho vợ kẻ thù? — *Ti-rê-úc* không để cho vua nói nữa, thụp ngay bên bệ mà tâu can vua đừng nghi như thế mà oan-uổng vong-linh người quá khứ, mà nhục-nhẫn đến danh thơm người đại-lượng, mà thiệt-thời mất một nỗi an lòng trong cơn sâu-thẳm, nỗi an lòng ấy là đã bị thua một kẻ thù có chí-khí trên người, đáng kính đáng phục, phần tử lượng cao với người đàn-bà nước *Ba-tư* bị bắt, lại to hơn phần tử can-đảm anh-hùng với tướng sĩ *Ba-tư* nơi trước trận. Tên hoạn-quan tâu như vậy rồi, thề bồi rất độc, để cho chúa phải tin. Lại còn kể nhiều việc tỏ lòng từ-bi quảng-đại của vua *Á-lich-xan* nữa. Vua *Đa-ri-úc* bèn trở ra chỗ quần-thần đương hội-nghị giơ hai tay lên trời mà khẩn rằng: « Hỡi hỡi các đấng thần-minh coi sóc tính-mạng con người ta và làm chủ-rương cho vận-mệnh các nước trong thiên-hạ! Xin các ngài phù-hộ cho ta khôi-phục lại được cơ-

đồ nhà-nước, để khi ta truyền lại cho con cháu, xã-tắc được nguyên như lúc Tiên-đế di lại cho ta; để khi ta đã dẹp được yên bờ-cõi rồi, thì ta còn được thể-thống mà tạ ơn lại một người thù đại-lượng, trong khi ta mắc nạn đã dãi mẹ và vợ con ta một cách rất nhân-từ. Nhưng vì bằng số-mệnh ta chỉ được đến đó mà thôi: nếu lòng trời chỉ hại ta phen này; nếu kiếp mong-manh của nhân-loại bắt đời nhà ta phải mãn số, thì ta cũng xin với các đấng thần-minh ngoại-giả *Á-lich-xan* chớ để cho ai được đến ngai trên ngai của đức Thái-tổ *Xy-ru-xi* (Cyrus) để lại cho ta ».

TIẾT THỨ XLIII

TRÒ ĐUA ĐUA-Ở, ĐIỀM GỞ BA-TU

Vua *Á-lich-xan*, khi đã lấy được các đất ở bên này sông *Áu-phát* (Euphrate) rồi, bèn đem quân đi đón đánh vua *Đa-ri-úc*. Vua *Đa-ri-úc* thì đem một triệu quân tiến đến. Trong khi đi đường, có một viên cận-thần kể chuyện sau này, cốt để cho ngài giải muộn. Những quân nô-bộc đi theo hầu quân-sĩ, bày ra trò tiêu-khiển, chia nhau ra làm hai toán, mỗi toán đặt một tên tướng cầm quân. Một tướng xưng là *Á-lich-xan*, một tướng xưng là *Đa-ri-úc*. Trước còn lấy đất ném nhau làm đạn; sau giáp chiến lấy

tay mà đâm nhau ; rồi dần dần hai bên cùng hăng-hái đánh nhau bằng đá, bằng gậy, chủ ra can cũng không được. Ngài bèn hạ lệnh truyền cho hai tướng giả phải ra giao-chiến. Tên nào đội tên *Á-lich-xan* thì ngài ban khí-giới cho, còn tên kia thì ngài sai người *Phi-lô-tất* (Philotas) phát khí-giới cho. Cả quân tướng cùng đứng lại mà xem hai bên giao-chiến, lấy sự được thua làm triệu lành dữ cho quân ngài và quân giặc. Hai tên đánh nhau một trận dữ, rồi tên tướng giả đội tên ngài được trận. Ngài lập tức ban thưởng cho ăn lộc mười-hai làng, và được quyền bận áo người *Ba-tư*.

Nhiều nhà làm sử chép rằng đại trận đánh ở *A-bên* (Arbelle), nhưng thật thì vua *Á-lich-xan* đem quân giao-chiến với một triệu quân của vua *Đa-ri-úc* tại *Gô-ga-mên* (Gaugamêles), tên xứ ấy, tiếng *Ba-tư* nghĩa là *nhà con lạc-đà*, bởi vì ngày xưa có một ông vua *Ba-tư* thua trận, may như có một con lạc-đà chạy nhanh, cưỡi lên mà chạy thoát. Con lạc-đà có công ấy sau nhà vua nuôi ở ấp *Gô-ga-mên*, cho ăn lộc mấy dân quanh miền đó.

Tháng chín năm ấy, vừa độ ở *A-ten* khởi làm hội *Mầu-niệm*, có nguyệt-thực. Cách đêm hôm nguyệt-thực được mười-một hôm thì quân hai bên gặp nhau tại nơi đó.

Đương đêm vua Đạ-ri-úc bày quân thành thế trận, thấp đuốc ra điếm. Trong khi ấy thì quân vua Á-lich-xan cầm trai nghỉ. Vua Á-lich-xan thì cùng với quan thái sử A-li-xi-tăng (Aristandre) làm lễ mật ở trong trướng, tế thần Sợ.

TIẾT THỨ XLIV

NGÀI KHÔNG CHỊU ĐÁNH ĐÊM,
VÀO TRƯỚNG NGỦ KỸ

Các tướng thủ-túc của ngài, nhưt là người Bạc-mê-nương, thấy quân giặc thấp đuốc dàn trận đông-đặc khắp cánh đồng từ núi Ni-phát (Niphate) cho đến dãy núi Gô-diễn (les monts Gordiens), đuốc sáng rực trời, quân nhiều nhan-nhãn, tiếng nói liu lo, âm âm như sóng cồn, như gió thổi, bèn bàn với nhau rằng ban ngày thì khó lòng mà địch nổi với một đạo quân to khiếp như thế. Các tướng bèn đợi khi vua Á-lich-xan làm lễ xong, kéo nhau vào yết và hiến kế, tâu xin ngài nhân ban đêm mà cho quân sẵn đánh, để cho quân đưng biết thế giặc góm-ghê. Ngài phán một câu, từ đó thành ra danh-ngữ. Phán rằng: « Ta không thắng trộm ». Nhiều kẻ chê ngài phán câu ấy khi tự-đắc không nghĩ chín, đương lúc có nguy-hiểm lớn mà khinh chiến như thế chẳng nên. Cũng có người khen ngài thế là quả-

quyết, đã biết thể dương-nhiên, đã đoán trước cơ mai-hậu, cho nên quyết định chờ sáng ngày mà đánh cho Đa-ri-úc một keo, để rục-rỡ mặt phi-thường, để cho vua Ba-tư lần này có thua chớ còn mong đánh trả lại, đồ ra trời tối khó nom, cũng như trận trước đồ ra biển non cách-trở nữa. Ngài vốn biết vua Ba-tư quân tướng bao nhiêu cũng chẳng thiếu; khí-giới bao nhiêu cũng có đủ, thua trận này thì đánh trận khác; bờ-cõi rộng, thanh-thế to, không bao giờ chịu ếp một bề, trừ ra có trận phi-thường, có ai lấy tài lấy sức mà đương đương bạch nhứt, lấy một đối với trăm nghìn, mà thắng được cho hẳn biết tay. thì hẳn mới chịu thua mà hết hi-vọng. Ngài nghĩ vậy cho nên trận quyết sinh tử này, ngài chỉ đánh giữa trời, cho giặc tai được nghe, mắt được thấy rằng thắng nhờ tài, chứ không phải thắng nhờ đêm. Khi các tướng vào hiến kế không đất trở ra rồi, ngài đi nghỉ. Hôm ấy lạ sao, ngài lại ngủ say, suốt đêm đến sáng. Sớm ngày ra các tướng lại vào châu, thấy ngài còn giờ giấc, lấy làm lạ, không chờ ngài tỉnh dậy, vội-vàng ra truyền lệnh cho quân ăn bữa sớm. Các tướng chờ đợi lâu cũng không thấy ngài dậy, Bạc-mê-nương bèn đánh bạo vào đến tận giường, lấy tinh thân mà gọi tận tên ngài để đánh

thức hai ba tiếng. Khi ngài dậy, *Bạc* tướng-quân lâu dám hỏi sao đại trận sắp đánh mà ngài lại yên giấc như thể đã thắng rồi vậy? Ngài mỉm cười mà ban rằng: « Chúng ta đi đuổi mãi *Đa-ri-úc*, để cho nó chạy ngược chạy xuôi, xéo nát cả mùa-màng của trăm họ ở trước mắt ta. mà ta phải chịu mãi. Nay nó đến bày quân chờ ta đây kia, há lại không nên cầm như đã thắng rồi ».

TIẾT THỨ XLV

BẠC TƯỚNG-QUÂN LO GIẶC CƯỚP DINH,
BỊ NGÀI QUỠ MẮNG

Trước khi ra trận, ngài tin vững ở sức mình làm sao, khi ra trận rồi ngài cũng vững-vàng quả-quyết như thế. *Bạc* tướng-quân đứng cầm quân tả-dực, giữ không được cứng, để cho một đạo kị-mã *Bắc-tri-an* (les Bactriens) tràn vào đánh riết, thế đã thấy núng, lại thấy tướng giặc là *Ma-dê-úc* (Mazéus) đem một đội tinh-binh quanh ra đằng sau mà đánh hậu quân của mình, định cướp tri-trọng và các dinh trại của vua mình, bèn phái một kị-mã lên tiền quân mà báo vua *Á-lich-xan*, để xin ngài cho một đạo tiền quân về cấp-cứu. Giữa lúc ấy ngài dương hạ lệnh cho cả đại-quân xông vào đất giặc mà đánh riết. Ngài thấy sứ của *Bạc-công* sai đến cầu-cứu, thì quở rằng:

« Chủ mi có dễ sợ quá lắm cuồng, cho nên quên mất cả binh-pháp. Mi về bảo chủ mi rằng nếu quân ta mà thắng, thì chẳng những tri-trọng không mất, lại còn được thêm cả tri-trọng của giặc. Nếu quân ta mà bại phen này, thì giữ tri-trọng để mà làm gì? Chỉ còn có một kế thầy trò đua nhau mà chết cho danh-giá mà thôi ».

TIẾT THỨ XLVI

NGÀI DÀN THẾ TRẬN

Ngài phán truyền như thế rồi, ngài đội mũ thép lên đầu, còn áo giáp và những đồ hộ-thân khác, thì ngài đã vứt cả trong trượng tử trước khi ra trận. Khi ngài hô quân sắp thành hàng lối, đi đi lại lại trước các hàng quân, để hô để truyền thượng lệnh thì ngài dùng một con ngựa khác, còn ngựa *Buru-xê-phan* (Bucéphale) thì ngài cho nghỉ-ngơi một chỗ, vì nó đã già. Ngài định lúc nào vào trận, mới dùng đến ngựa thần ấy. Khi ngài đã đổi ngựa rồi, ngài sai ra hiệu cho quân tiến đều. Hôm ấy ngài có ý săn-sóc riêng những bọn lính xứ *Tê-xa-li* và xứ *Hi-lạp*, thì họ đều xin ngài cứ cho thẳng xông sang đất giặc, ngài lại càng tin-cậy lắm. Bảy giờ ngài mới trao giao sang tay trái, còn tay phải thì ngài trở lên trời mà khấn rằng hễ Chúa-thần *Giu-bi-tê* quả là

cha ngài, thì xin thần-minh liệt-vị phù-hộ cho quân *Hi-lạp* hăng-hái mà xông vào đánh giặc. Thấy thái-sử *A-lí-xĩ-lăng* hôm ấy bận áo trắng dài, đầu đội mũ vàng, cưỡi ngựa đi bên mình ngài. Bỗng thấy nom thấy một con chim ưng lượn trên đầu vua, bay về bên giặc, thấy bèn giơ tay trở cho cả tướng sĩ coi.

TIẾT THỨ XLVII

QUÂN NGÀI ĐẠI THẮNG

Bao nhiêu người nom thấy điềm lành đều phấn-chấn trong lòng, người nọ khuyên nhủ người kia, giục nhau vào trận. Kị-mã xông sang trước rồi quân bộ như sóng cồn, như nước biển tràn ra khắp một cánh đồng. Tiền quân chưa ra tay, quân giặc đã chạy. Ngài bèn thúc quân đuổi riết. Ngài nom thấy *Đa-ri-úc* nhô đầu lên cao ở giữa đám quân, ngài bèn xông sang đến tận trung quân giặc mà đuổi. Vua *Ba-tư* mặt mũi khôi-ngô, mình cao dõng-dạc, ngồi trên xa giá cao ngất-nghều, ở giữa đội quân ngự-lâm, dương hăng-hái chờ cho quân bên này vào đến nơi thì đánh. Nhưng khi vua *Á-lich-xan* đã đường đường tiến vào đến gần, mặt ngài oai-nghiêm dữ-dội, ngài xông-xáo đuổi những quân đương xô nhau chạy, thì bọn kị-mã đi phò-giá cho *Đa-ri-úc* cũng

khiếp-dảm mà bỏ chạy. Những kẻ trung với vua nhứt thì đứng mà chịu chết trước mặt vua, người nọ chết ngã đè lên người kia, mà làm một cái thành chắn cho vua *Á-lich-xan* không vào được. Những tên bị-thương chết dở thì cứ nắm riết lấy những quân của *Á-lich-xan* và ôm lấy chân ngựa, làm cho lủng-cũng khó đi lên trước. Lúc ấy cái nguy của *Đa-ri-úc* rất là to. Những tướng kị-mã đi dàn mặt, chết ngã cả vào xe giá, không thể quay xe lại mà chạy được nữa. Bánh xe thì mắc vào đồng xác người, ngựa thì lồng lên, không bén dây cương. *Đa-ri-úc* phải bỏ xe giá và khi-giới lại đó, cưỡi lên một con ngựa cái vừa mới đẻ mà chạy. Giả-sử giữa lúc ấy không có một toán kị-mã của *Bạc-mê-nương* chạy hộc-tốc đến cầu-cứu, làm cho ngài phải dừng ngựa lại nghe xem chuyện gì, thì *Đa-ri-úc* phen ấy quyết rằng bị ngài bắt được, *Bạc* tướng-quân sai kị-mã chạy lên cầu-cứu ngài, nói rằng thế quân giặc vững quá tiền quân phải cho xuống giúp mới đánh đổ được. Các nhà làm sử bàn rằng *Bạc* tướng-quân trong trận ấy có ý chậm-chạp mà lại kém bề can-dảm. Hoặc-giả là tại tuổi già, hoặc-giả là có lòng ghen-ghét với chúa, chỉ làm cho lỡ việc quân. Vua *Á-lich-xan* thấy quân chạy lên cầu-cứu, đã đuổi gần đến nơi phải lui trở lại, nhưng

ngài làm ra dạng nhọc-mệt, và nói rằng trời đã tối mà trở lại, chứ không cho quân biết là bởi Bạc-công báo nguy. Đến khi ngài đem quân chạy lại cứu tả-dực, tướng thế đang nguy, hay đâu đi đến nửa đường thì được tin rằng giặc mặt ấy đã thua bỏ chạy.

TIẾT THỨ XLVIII

NGÀI XÂY LẠI THÀNH PLATÉE

Sau khi ngài đã toàn thắng trận ấy rồi, ai cũng chắc phen này thì *Ba-tư* đại đế-quốc mất hẳn không bao giờ còn khôi-phục được nữa. *Á-lich-xan* thấy thiên-hạ tôn mình làm vua cả Á-châu, bèn làm lễ rất trọng-thể mà tạ các thần-minh. Các cận-thần và các quân tướng đều được trọng-thưởng. Người thì ngài ban nhà ở, kẻ thì ngài ban cho đất mà ăn lộc. Ngài hậu-dãi nhứt người nước *Hi-lạp*, đưa thư sang cho các vua *Hi-lạp* mà nói rằng từ đây khắp trong đất *Hi-lạp* không còn có chính chuyên-chế nữa, nước nào cai-trị theo luật-pháp riêng nước ấy. Ngài lại ban ân riêng cho dân thành *Ba-la-tê* (Platée) cũ, hẹn rằng ngài sẽ xây lại cho thành-phố như xưa, để tạ ơn các cụ ngày xưa trong thành ấy đã nhường địa-phận mình cho người *Hi-lạp*, để người *Hi-lạp* rộng đất mà đi đánh khôi-phục lấy tự-do chung.

Ngài gửi một phần những của cướp được trong đất *Ba-tư*, cho dân thành *Cơ-rô-tôn* (*Crotone*) nước *Ý-đại-lị* gọi là nhớ công người *Phê-lư-xĩ* (*Phayllus*) ngày xưa. Đương buổi dân *Mê-đa* (*Mèdes*) đánh nhau với dân *Hi-lạp*, những người *Hi-lạp* ở *Ý-đại-lị* tưởng người tổ-quốc nhà mình thế nguy, bỏ đồng-bào không chịu đi cứu, thì người *Phê-lư-xĩ* xuất của riêng ra, đóng một chiếc thuyền mà đem quân sang giúp viện người *Hi-lạp* ở thành *Xa-la-minh* (*Salamine*). Vậy mới biết tài đức ngài đã lớn, ngài lại hay nhớ lâu những công-dec người xưa.

(Bỏ từ hồi *XLIX* đến hồi *L* và một đoạn trên hồi *LI* nói về những đất có dầu hỏa, tự-dưng bốc cháy. Không hay, vả từ thời *Bá-lư-tạc* tiên-sinh đến giờ, khoa cách-trí hóa-học đã tiến-bộ lắm, thì những việc lạ kể trong mấy tiết này, không lấy gì làm lạ nữa).

TIẾT THỨ LI

NGÀI LẤY ĐƯỢC THÀNH
SUZE RỒI LẤY NƯỚC BA-TƯ

Vua *Á-lich-xan* lấy được thành *Xu-di* (*Suze*) vào trong sảnh-đường bắt được bốn van *ta-lăng* bạc đã đúc thành tiền (ước chừng 200 triệu *francs*) và các thứ đồ quý rất nhiều; năm nghìn *ta-lăng* thuốc phẩm

thăm, chứa ở đó đã từ một trăm chín-mươi năm, mà vẫn còn tươi mùi, như mới : Sứ-gia là *Đi-dông* (Didon) nói rằng, các vua *Ba-tư* lấy cả nước sông *Ni-lộc* (Nil) và sông *Đa-nã* (l'Ister ou le Danube) mà đựng vào bình chứa trong nhà bảo-tàng ấy để tỏ ra rằng bờ-cõi nước mình là rộng.

Nước *Ba-tư* (Perse) là một đất hiểm-trở, khó vào lắm. Vả từ khi vua *Đa-ri-úc* thua trận chạy trốn, các cửa ải giữ gìn rất là cẩn-mật. Ngài dùng một người lai, cha người xứ *Ly-xi* (Lycie) mẹ người bản xứ để làm hướng đạo, đem qua đường tắt vào tận giữa nước. Người ấy nói cả hai thứ tiếng. Có kẻ đồn rằng xưa thần *A-bố-lộ* đã ứng khẩu mà báo cho ngài biết trước, rằng ngày sau sẽ nhờ người xứ *Ly-xi* dắt tay vào đến *Ba-tư* quốc. Khi ngài đem quân vào đến trong nước, ngài phải giết nhiều tù-binh lắm. Trong tập *Ngự-lục*, ngài có chép rằng, ngài nghĩ việc quân cần phải làm tàn-nhãn như thế, cho nên ngài hạ lệnh bao nhiêu đàn-ông bắt được phải giết hết. Trong đất *Ba-tư*, ngài lại bắt được cũng nhiều vàng-bạc như ở thành *Xu-di*. Ngài phải dùng đến hai vạn con la và năm nghìn lạc-đà mới đem đi hết. Khi ngài vào trong Điện nhà vua ở kinh-thành *Ba-tư-kinh* (Persépolis), ngài thấy một pho-tượng vua *Xê-xe-xĩ* (Xerxès) bị dân

chạy theo ngài mà đánh đổ. Ngài bèn đứng lại mà phán hỏi pho-tượng một câu sau này, đã hình như tượng biết nghe biết nói. Ngài phán hỏi rằng: « Chẳng biết ta nên đi thẳng, để người nằm kênh dưới đất cho người chịu cái tội đã đánh người *Hi-lạp* ngày xưa? Hay là ta nên nhắc người dậy, để tỏ chút lòng ái-mộ cái tính nết trên người của người? » Ngài hỏi thế, đứng nghĩ một hồi, rồi ngài đi thẳng. Bảy giờ quân ngài đã nhọc, vả lại đương mùa đông rét-mướt, ngài bèn đóng quân nghỉ trong bốn tháng ở nơi ấy.

Lần thứ nhất ngài lên ngự trên ngai vàng của các vua *Ba-tư*, ngai đặt dưới một cái bình-thiên bằng vàng, có người *Đê-ma-lạt* xứ *Cô-linh* (*Demarate de Corinthe*), xưa là bạn thân với *Tiên-đế*, hằng vẫn có lòng yêu giấu ngài, mừng quá mà khóc hu hu lên, thương-tiếc những người *Hi-lạp* tử-trận, không còn lại mà chia cuộc hiển-vinh với chúa, mà nhìn chúa mình ngồi trên ngai của vua *Đa-ri-úc*.

TIẾT THỨ LII

NGÀI NGHE LỜI KỸ-NỮ MÀ ĐỐT
MẮT CUNG-ĐIỆN VUA XERXÈS

Ngài vẫn tính còn đem quân đi đuổi *Đa-ri-úc* cho kì được. Nhưng trước khi cất

quân, ngài ban đại yến cho quân-thần. Trong tiệc ấy, ngài vui-mừng quá, đến nỗi cho cả đàn-bà con-gái nhân-ngãi của các tướng cũng vào dự tiệc. Trong bọn ca-nhi kỹ-nữ ấy có con *Tê-ý-xi* (Thais) người xứ *Át-tích* (Attique) là nhân-tinh của người *Bê-tô-lê-mê* (Ptolémée) sau làm vua *Ai-cập* (Egypte).

À *Tê-ý-xi* trước còn hát chầu ca-lụng đức-tinh ngài, đến lúc quá say, lại dám mạn phép đùa-bỡn nhiều câu thất-lễ quá. Sau lại đứng dậy mà tâu một câu, kể theo tục *Hi-lạp* thì cũng là phải, nhưng đùa kỹ-nữ mà nói thì thật là quá lạm. Nó tâu rằng: «Tiện-thiếp dẫu xưa nay chìm nổi long-dong khắp trong châu Á, lòng này đau-dớn kể đã muôn phần, nhưng nay được phép lãng-mạ các vua *Ba-tư*, để bỏ những lúc nó cường-ngạnh tung-hoành trong thiên-hạ, thì cũng được thỏa tâm lắm rồi. Nhưng giả-sử tay tiện-thiếp được cầm đuốc mà đốt cung-điện của thẳng *Xê-xe-xi* để báo-thù nó đốt thành *A-ten* (Athènes) nhà ta khi trước, giả tiện-thiếp được châm lửa vào cung-điện đó trước *Bê-hạ*, để cho thiên-hạ nói rằng bọn phụ-nữ trong quân vua *Á-lich-xan* đã báo-thù được cho nước hơn là cả các tướng đã đánh *Ba-tư* ở các mặt thủy bộ, thì lòng

tiện-thiếp lại còn mằng-rỡ biết đường nào ».

Những lúc bình-nhật đưa kỹ-nữ mà dám nói lời vô-lễ với vua, nhục cho tướng-sĩ như thế, thì phải tội nặng không biết thế nào. Nhưng khi ấy, đã chẳng ai nói gì, lại đua nhau mà reo, vỗ tay khen con bé giỏi, rồi rủ nhau cùng đứng dậy. Vua cũng đứng dậy đi lên trước, đầu đội mũ hoa, tay cầm đuốc nhựa, vừa nhẩy vừa reo âm-âm, quân thần cùng kéo đến đứng quanh Điện. Quân lính nghe tin, cũng mằng-lắm mà chạy đến, mỗi người mang một bó đuốc, mằng là vì thấy vua đốt cung-điện các vua *Ba-tư* thì chắc hẳn là vua sắp trẩy quân về nước, ai ai cũng nóng được về thăm quê.

Về việc đốt cung-điện vua *Xê-xe-xĩ* thì có người thuật chuyện lại như thế, có kể lại thuật chuyện rằng vua *Á-lich-xan* có chí riêng mà làm việc hủy-hoại ấy, chứ không phải là nghe đưa kỹ-nữ trong cơn say rượu. Nhưng xét trong các sách thì đều nói rằng khi ngài đã đốt rồi, ngài lại hối ngay, bèn hạ lệnh tắt lửa đi (1).

1. Nhà Khảo cổ de Sainte-Croix tiên-sinh nói rằng những vết tích cung-điện cháy dở, hiện nay này còn ở thành *Persépolis*.

TIẾT THỨ LIII

NGÀI ĐẠI-LƯỢNG HAY BAN LỘC CHO QUÂN-THẦN

Ngài bẩm sinh vẫn có đại-lượng, mỗi ngày ban lộc cho quân-thần một hậu, thế ngài càng lớn, của ngài càng nhiều bao nhiêu, thì ngài lại càng ban tứ tài lộc cho các quan nhiều bấy nhiêu. Mỗi khi ngài ban tứ thì ngài lại khéo kiếm những lời phủ-dụ trân-trọng làm cho của ban thêm quý. Sau này xin kể một vài việc. Người *A-li-xi-lôn* (Ariston) làm đại-tá, coi quân xứ *Bê-ô-ni* (les Péoniens) một khi bắt được tướng giặc, chém lấy thủ-cấp đem dâng ngài mà tâu rằng: « Muôn tâu, lệ nước ta lấy được thủ-cấp giặc đem dâng Bệ-tiền, thường hay được thưởng một cái cốc bằng vàng. — Ngài liền ban cho một cốc rượu mà phán rằng: Lệ chỉ thưởng một cái cốc không. Trẫm lại ban thêm cho cốc đầy rượu nho và ban chúc cho người được mạnh-khỏe nữa. Hẳn người không trách trẫm chẳng hậu.

Một tên lính người xứ *Ma-xê-đoan*, ngài sai đi bắt một con la, trên yên đeo nặng những vàng. Tên lính thấy con la nặng nhọc quá, bèn tháo bao vàng ra mà vác đỡ lên vai cho la nhẹ gánh dễ đi. Ngài nom thấy tên ấy vì thương súc-vật mà phải vác nặng khó nhọc, ngài bèn ngự đến nơi mà phán

rằng : « Thôi, người đã chịu khó thì người cố chịu khó một khúc đường nữa mà vác cho về đến nhà người, vì trăm ban cho người túi vàng đó ». — Ngài có tính ưa kẻ hay tâu xin lộc. Ai ít kêu xin thì ngài có ý không bằng lòng. Một bữa ngài đưa thư cho người *Phổ-xương* (Phocion) mà phán rằng : « Nếu trăm ban lộc cho người mà người còn từ-chối nữa, thì trăm không coi người là bạn của trăm nữa đó ».

Tên *Xê-ra-bi-ông* (Sérapion) thường đứng hầu ngài khi ngài ngự đánh quàn, để nhặt những quả quàn mà ném cho người đánh. Tên ấy thấy ngài không hỏi lấy quả quàn bao giờ, cho nên không dâng ngài quả nào, chỉ ném cho các quan hầu quàn mà thôi. Một hôm ngài quở tên ấy : « Sao người không ném quả quàn cho ta bao giờ thế ? — Tên ấy tâu : « Muôn tâu, Bệ-hạ không phán hỏi bao giờ, nên hạ-thần không dám dâng ». Ngài tức cười rồi ban cho tên ấy nhiều lộc lắm.

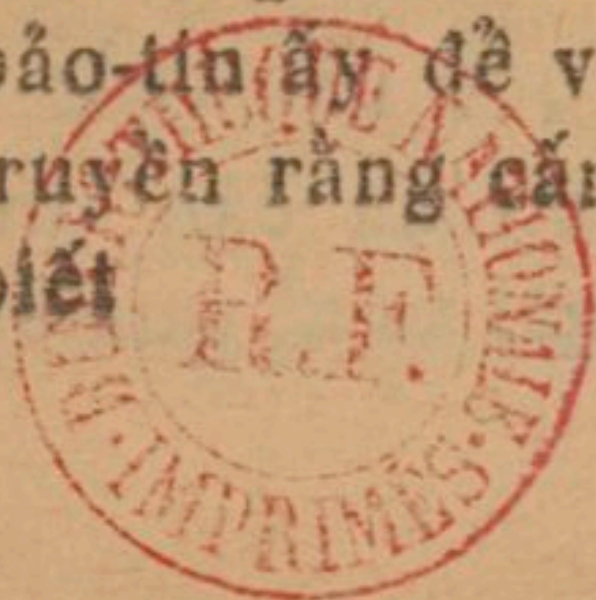
Tên *Bê-rô-lê-á-xi* (Protéas) là ưu-nhân, pha trò để giải-muộn cho ngài, trong những khi ngài ngự yến. Một khi ngài giận quở trách nặng lời. Tên ấy bèn quì tâu xin lỗi, các quan cận-thần cũng tâu xin cho. Ngài bèn nguôi giận mà phán rằng ngài tha-thứ cho. Tên ấy bèn quì tâu, xin ngài ban cho

vật gì làm tang-chúng, kéo khẩu thuyết vô bằng, ngài tha cho rồi, e ngài lại quên mà giận về sau. Ngài cười mà ban cho năm *ta-lăng* (chúng hai vạn rưỡi francs bây giờ).

TIẾT THƯ LIV

THÁI-HẬU ĐƯA THƯ CAN NGÀI VIỆC XA-XỈ

Ngài hay ban lộc xa-xỉ quá như thế, Thái-hậu phải đưa thư can rằng: « Bệ-hạ ban hậu ân cho kẻ tôi trung, thì ta cũng chịu là phải đạo. Lượng cao ấy làm danh-giá cho Bệ-hạ, nhưng ta trộm nghĩ Bệ-hạ xử quá hậu, cho bây tôi được hưởng những lộc to bằng lộc nhà vua, thì ta e sau này chúng có thể lớn, lấy tiền của Bệ-hạ ban cho mà gây lấy bè-cánh và làm mất bè-cánh của Bệ-hạ đi ». Lần nào Thái-hậu gửi thư cho ngài, cũng có câu khuyên-can ấy, cho nên ngài phải giấu kín những lời từ-huấn, không cho ai biết. Một lần ngài mở thư Thái-hậu ra coi, thì có người *E-phê-xương* (Ephestion) cậy thân với ngài, dám bước lại gần mà cùng đọc thư với ngài. Ngài để cho đọc, nhưng ngài rút nhẫn ở ngón tay ra, mặt nhẫn có bảo-tín nhỏ thường để niêm những mật thư, ngài cầm bảo-tín ấy để vào mồm *E-phê-xương*, có ý truyền rằng cầm không được tiết-lộ cho ai biết.



Người *Ma-dê-úc* (Mazéus) xưa là tôi trọng dụng của *Đa-ri-úc*, có một người con, đã nhờ ơn vua *Ba-lư* được cai-trị một tỉnh. Ngài lại ban cho một tỉnh lớn hơn nữa. *Ma-dê-úc* từ chối mà tâu rằng: « Muôn tâu Bê-hạ, ngày xưa thần chỉ thờ có một vua *Đa-ri-úc*. Nay sao Bê-hạ lại làm ra mấy vua *Á-lich-xan*? »

Ngài lại ban cho người *Bạc-mê-nương* (Parménion) cai nhà của *Ba-gô-á-xĩ* (Bagoas) trong có một nghìn *ta-lăng* đồ quý xứ *Xu-di* (Suze),

Ngài nghe nói người *An-ti-ba-tê* (Antipater) có kẻ thù muốn hại, ngài bèn đưa thư cho mà bảo phải lấy quân hộ-vệ cho nhiều. Ngài lại ban cho mẹ người ấy rất nhiều bổng-lộc. mà cấm không được dự đến việc cai-trị trong xứ. Khi bà ấy tâu trách ngài việc ấy thì ngài cứ lặng yên mà nghe, chẳng phán một câu gì cả. Người *An-ti-ba-tê* một khi dâng thư tâu ngài nói xấu Thái-hậu đủ điều. Ngài đọc thư xong rồi phán rằng: « *An-ti-ba-tê* há lại chẳng biết rằng một vụn bực thư như bực thư này, cũng chỉ một giọt nước mắt mẹ ta là xóa được hết ».

TIẾT THỨ LV

NGÀI QUỶ CÁC THẦN TƯỢNG XA-XỈ

Ngài thấy các cận tượng và các trọng thần của ngài xa-xỉ quá dôi, đam-mê những

thời ăn chơi, vui-thú cầu-kỳ. Người *A-nhân* xứ *Tê-ô-xi* (Agnon de Téos) thì dùng danh bạc mà đóng để giấy. Người *Liêu-na-tư* (Léonatus) thì sai người đem mấy con lạc-đà sang tận đất *Ai-cập* để lấy cát về trải xuống sân tập thể-thao. Người *Phi-lô-tát* (Philotas) thì dệt những lưới trăm dặm để đi đánh chim. Nhiều viên khác thì tắm rửa toàn bằng những thứ hương thơm quý-báu, hiếm lạ, không mấy người chịu dùng những thứ dầu thường. Đi đâu thì đem đi theo rất nhiều tôi-tớ để hầu tắm rửa và hầu giường chiếu. Ngài thấy vậy bèn lấy lời ngọt-ngào mà khuyên-ngăn. Ngài thường dụ rằng: « Trẫm thấy các người đã đi đánh bấy nhiêu trận to vất-vả cùng với trẫm, mà lại quên rằng kẻ khó-nhọc ngủ ngon giấc hơn kẻ ngồi rồi, thì trẫm lấy làm lạ lắm. Các người thử đem cách ăn ở nước ta với cách ăn ở của người *Ba-tư*, thì các người biết rằng ăn ở xa-hoang quá đổi cũng là một cách buộc mình vào tròng nô-lệ. Không có nét nào xứng-đáng với bậc vua chúa như là nét lao-cần. Than ôi! cái thân-thể ta là cái quý nhứt, gầy ta nhứt, nếu ta không thềm dùng đến tay ta mà tắm rửa săn-sóc lấy, thì ta còn săn-sóc làm sao được đến con ngựa, đến cái giáo, cái mũ. Các người há lại chẳng biết rằng muốn hưởng cuộc

thắng được lâu-dài, cần nhứt là chó nên bắt-chước kẻ bại ».

Từ đó trở đi ngài lại càng hay thân-chinh đi đánh giặc, và ngự-giá đi săn, xông-pha những nơi nguy-hiểm, để làm gương cho các tướng, các bầy-tôi. Viên sứ-thần nước *Tu-ba-đạt* (Sparte) một khi thấy ngài vật nổi sư-tử, tâu rằng : « Bệ-hạ tranh để-vị với con sư-tử này vinh-hạnh quá ». Về sau người *Ca-ra-lê* (Cratère) đem sự-tích ấy ghi vào đền *Đen-phơ* (Delphes), nhờ thầy *Ly-díp* (Lysippe) và thầy *Liêu-ca-rê* (Léocharès) đúc nên mấy bức tượng đồng, tượng con sư-tử, tượng mấy con chó săn, tượng vua *Á-lich-xan* vật ngã sư-tử, và cả tượng mình đến cứu vua nữa.

TIẾT THỨ LVI

LÒNG NGÀI AN-CẦN VỚI CÁC CẬN-THẦN

Vua *Á-lich-xan* mạo-hiểm như thế, là để luyện-tập lấy mình và để làm gương cho các tướng sĩ. Nhưng các cận-thần, đã quen mùi vui-thú, không ai thiết gì đến việc đi săn-bắn khó-nhọc, và việc đánh giặc nguy-hiểm nữa. Họ thấy ngài chịu vất-vả như thế, thì ai cũng có ý chẳng bằng lòng, lại dám nghị-luận bài-bác đến cách ăn ở của ngài. Trước ngài còn lặng yên mà nghe những lời gièm-báng. Ngài thường phán

rằng: « Phận làm vua hay phải nghe kẻ dưới gièm-báng đến mình, mà kẻ gièm-báng ấy thường lại chính là những kẻ chiu ân mình nhiều nhất ». Tuy vậy ngài vẫn cứ một lòng quảng-đại mà ở với bầy-tôi. Người *Bơ-xét-tất* (Peucestas) đi săn bị gấu cắn, báo tin cho cả các bạn mà chẳng tau ngài biết, ngài bèn đưa thư hỏi thăm mà phán rằng: « Thôi bây giờ thì người cho trẫm biết người đã bình-yên cả chưa. Trong những kẻ cùng đi săn với người hôm ấy, có ai là người đã tề không cứu người trong cơn nguy-hiểm, thì người cũng cho trẫm biết, để trẫm trị tội ».

Người *Ê-phê-xương* đi vắng có việc riêng. Ngài gửi thư hỏi thăm, lại kể chuyện trong khi ngài ngự săn có người *Ca-ra-tê* (Cratère) vô ý, đứng trước mũi lao của người *Bạch-đi-cát* (Perdicas), bị lao đâm trúng suốt hai đùi.

Người *Bơ-xét-tất* đau nặng mới khỏi, ngài đưa thư cho thầy thuốc là người *Á-lich-xíp* (Alexippe) để tạ ơn thầy.

Trong khi người *Ca-ra-tê* bị-thương đau, ngài chiêm-bao thấy ngài làm lễ cầu yên cho người ấy. Khi ngài trở dậy, ngài bèn giục thầy cùng làm lễ cầu yên đi, thì khỏi. Nhân ngài lại nghe tin thầy muốn bốc thuốc

lê-lư cho hạ, ngài bèn dặn thầy nên cẩn-thận việc thuốc thang.

Khi người *Hạc-ba-lư* (Harpalus) sợ ngài đi trốn, có tên *Ê-phiên* (Ephialte) và người *Xích-xúc* (Cissus) đến tâu báo, ngài đã không thưởng, lại phạt giam vì tội vu-phản cho bạn.

Một khi ngài hạ lệnh kê sớ những người *Hi-lạp* già yếu hoặc tàn-tật để thả cho về quê-hương. Có tên *Ê-ry-lộc* người xứ *Ê-giê* (Egée) không có tàn-tật gì mà cũng đem tên vào sớ. Khi ngài bắt được tội gian, thì tên ấy thú rằng, bởi phải lòng một ả *Tê-lê-xi-ba* (Télésippa), nay ả trở về quê-hương, cho nên trót phạm tội khi-quân, để được tiền nạng ra đến bến. Ngài phán hỏi ả đó là người hạng nào, người *Ê-ry-lộc* tâu rằng ả là kỹ-nữ, hạng người tự-do. Ngài phán: « Nếu vậy ta cũng sẵn lòng cho người được thỏa. Nhưng ả là người tự-chủ, thì người phải kiếm cách nào để khiến cho nàng tự-nguyện ở lại với người. Thiếu-thốn ta sẽ ban cho.

TIẾT THỨ LVII

NGÀI CHÍ CÔNG CHÍ CHÍNH

Ai thấy một ông vua mà ân-cần đến kẻ dưới cả từ những việc nhỏ-nhặt như thế,

mà chẳng tôn-phục muốn thờ. Người Xê-lơ-cư (Séleucus) có tên nô-lệ trốn sang xứ Xi-li-xi (Cilicie) ngài hạ lệnh cho quan xứ ấy phải tìm-nã cho kỳ được. Người Bơ-xét lất bắt được một tên nô-lệ của người Ca-ra-tê trốn đi, tên là Ni-công (Nicon) ngài ban khen cho. Có một tên nô-lệ nữa lánh mình vào đền của người Mê-ga-by (Mégabyse). Lê chỗ đền miếu có quyền dong-chứa những kẻ lánh mình không ai được bắt được giết. Ngài hạ lệnh truyền cho Mê-ga-by phải bảo tên nô-lệ ấy ra ngoài đền cho ngài bắt, mà không được bắt nó ở trong đền.

Khi ngài mới lên ngôi, ngài thường ngự ra xử kiện cho dân. Ngài hay lấy bông mà đút-nút một lỗ tai trong khi quan biện-lý đọc lời tố cáo, để dành tai ấy mà nghe lời cãi của đũa phạm tội về sau. Tuy ngài hết lòng khoan-thứ, nhưng xét ra nhiều tội không oan quá, đến nỗi những tội oan ngài cũng nghi-ngờ. Nhưng ngài giận nhứt là những tội ngạo-mạn đến ngài. Ngài hằng vẫn phán rằng: « Người ta ở đời tiếng tốt quí hơn là sự sống, hơn là làm vua thiên-hạ ». Cho nên ngài nghiêm-trị những kẻ gièm-báng hơn là những đũa mưu phản.

TIẾT THỨ LVIII

LÚC ĐI TRẬN MẠC NGẠI KHÉO GIỤC LÒNG NGƯỜI

Về sau ngài lại đem quân đi đuổi đánh vua Đa-ri-úc. Sau ngài nghe tin rằng Đa-ri-úc đã bị người Bê-xúc (Bessus) bắt được rồi, ngài bèn bãi binh, cho những quân xứ Tê-xa-li trở về cố-quốc. Trước khi thái về ngài ban lương cho đủ số, lại ban thêm cho hai nghìn ta-lăng vàng nữa (chừng mười triệu francs bây giờ).

Ngài chạy đuổi Bê-xúc, cưỡi ngựa trong mười-một ngày ròng-rã, đi được ba nghìn ba trăm dặm. Đường đi thì dài, nước uống thì hiếm, tướng sĩ nhiều người nhọc-mệt lắm. Một hôm ngài đương đi, gặp một bọn người xứ Ma-xê-đoan đương dắt một đàn lừa, trên lưng lừa có đeo mấy thùng nước. Bấy giờ đương trưa nóng-nực. Những người ấy thấy ngài khát nước, bèn lấy một thùng đổ vào cái mũ đem đến dâng ngài uống. Ngài phán hỏi nước ấy đem đi cho ai. Bọn kia tâu rằng: « Nước này là nước chúng tôi đi kiếm tận nơi xa, đem cho lũ con đương khát đang kia. Nhưng dầu con chúng tôi có chết, mà Bê-hạ vẫn còn trị-vị, thì chúng tôi lại dễ được nhiều con khác, chứ có lo chi ». Ngài bèn cầm lấy cái mũ rồi nhìn các tướng sĩ thì thấy ai cũng ngảnh cổ nhìn, có ý thêm-thường. Ngài thấy vậy bèn

trả lại mũ nước, không uống ngậm nào, mà phán rằng: « Nếu trăm uống một mình thì trái đao làm tướng, phải chia nổi gian-truân cực-khổ với tướng sĩ. Nếu chia ra mà uống thì không đủ mà còn những người này chết khát. Ấu là chúng ta nhìn cả ». Các tướng sĩ lấy làm tôn-phục, tâu xin ngài cứ tiến cho, dẫu ngài đi cho đến chỗ cùng trời, chúng cũng xin theo cho tới, chẳng quản mệt-nhọc, chẳng sợ đói khát; thờ được vua như ngài, tất không có thể chết được nữa mà e.

TIẾT THỨ LIX
DARIUS CHẾT

Các tướng sĩ ai cũng một niềm muốn đi theo ngài, nhưng chỉ có sáu-mươi người là cùng tới đất giặc được với ngài mà thôi. Tới nơi các tướng chạy qua những đồng vàng núi bạc, lỏng-chồng ở trên mặt đất, không có ai coi; ngựa-ngựa xe-xe bộn-bè la-liệt mà không có ai dắt. Trên xe chất-chứa những đàn-bà con-trẻ, không có ai ủng-hộ. Sáu-mươi tướng tể ngựa thẳng vào, đã chắc phen này vua *Ba-lư* không thoát khỏi tay. Hay dẫu vào đến xa giá thì thấy vua *Đa-ri-úc* máu chảy đầm-đìa mình-mẩy, đã hấp-hối chết. Đương đòi uống nước thì người *Bô-lich-trát* (*Polysteate*) đem bình

nước lã đến dâng. Vua *Đa-ri-úc* uống nước roi trời rằng: « Quả-nhân chịu ơn to này
 « của người mà không trả được, sâu-khở
 « nói sao cho xiết. Nhưng thôi dầu quả-nhân
 « hạn trời đã đến, có phải phụ công người
 « nữa, thì quả-nhân cũng còn mong có *Á-*
 « *lich-xan* đến mà trả ân người thay hộ cho
 « quả-nhân. Rồi thì Trời Đất thần-minh lại
 « vì ta mà trả ơn cho *Á-lich-xan* đã lấy lòng
 « từ-bi quảng-đại mà đãi mẹ ta, vợ ta và
 « các con ta. Quả-nhân dám cậy người một
 « điều, là vì ta mà cầm lấy tay *Á-lich-xan*,
 « để tỏ lòng biết nghĩa của ta ». Nói đoạn
Đa-ri-úc để tay vào tay *Bô-lich-trát* mà tắt
 hơi. Giữa lúc ấy thì vua *Á-lich-xan* vừa tới.
 Ngài thấy cảnh sâu-thảm như thế thì ngài
 cảm thương vô cùng. Ngài cỡi ngay hoàng-
 bào ra mà đáp lên xác vua *Đa-ri-úc*. Sau
 ngài sai người bắt được người *Bé-xúc* (*Bes-*
sus) về hành-hình dữ-dội, uốn cây cao cho
 xuống đến đất rồi buộc mỗi chân tay vào
 một cây, đến khi buông ra, cây cứng giăng
 lên, tan xác mỗi nơi một mảnh. Đoạn rồi
 ngài lại sai ướp xác vua *Đa-ri-úc*, làm
 thần lễ rất trọng-thề, mà đưa hài-cốt về
 nộp thái-hậu nước *Ba-tư*. Còn hoàng-dê là
Ách-xa-tê-lê (*Exathrès*) thì ngài coi như
 ban,

TIẾT THỨ LX

NGỰA BUCÉPHALE MẤT RỒI LẠI THẤY

Từ đó ngài lại đem các kiện-tướng tinh-binh xuống miền *Hich-ca-ni* (Hyrkanie), ngài nom thấy *Lý-hải* (Mer Caspienne) thì ngài đồ rằng cũng lớn bằng *Hắc-hải* (ngày xưa kêu là Pont-Euxin), nhưng nước ngọt hơn nước các biển khác. Ngài xét không ra căn-nguyên biển ấy vì đâu mà thành ra, duy ngài chỉ đồ rằng biển ấy do nước biển *Ba-lư Mê-ô-trích* (les Palus Méotides) chảy vào mà thành ra. Trước khi ngài đem quân đến phương ấy, các nhà bác-vật đã nói rằng: Trong bốn cái vịnh của biển lớn thủng vào trong địa châu, thủng về phía bắc nhứt có *Lý-hải*.

Khi ngài thấy quân đến xứ ấy, thì có một toán moi-rợ thấy quân ngài dắt ngựa đi qua chỗ vắng, bèn ra cướp lấy ngựa *Buru-xê-phan* đem về trong rợ. Ngài được tin, buồn-rầu quá đỗi, liền sai sứ-mệnh vào rao trong rợ rằng hễ không đem ngựa ra nộp thì ngài đem quân vào giết từ đàn-ông cho chí đàn-bà con-trẻ. Quân rợ chẳng những đem ngựa ra nộp ngài mà lại còn dâng cả thành-trị mấy tỉnh. Ngài đãi chúng nó một cách rất hậu, lại ban tiền chuộc ngựa cho những đứa đã cả gan ra bắt ngựa ngài.

TIẾT THỨ LXI

NGÀI PHÁ RỢ SCYTHIE, TIẾP
NỮ CHÚA GIẶC AMAZONES

Từ *Hịch-ca-ni*, ngài qua sang *Bác thi* (Parthie). Nhân một buổi ngài nhàn hạ, ngài thử bận áo theo người rợ ấy, hoặc giả là bởi ngài muốn chiêu phong-tục mà thu nhân-tâm, hoặc giả ngài muốn bắt người xứ ngài phải theo những lễ-nghi triều-đình của các dân mọi rợ, kỳ thủy ngài còn bắt-chước người rợ *Mê-đa* (les Médes) mấy thứ quần áo mà thôi không dùng quần nịt, không dùng áo dài quét đất, không dùng khăn chít to mà cao. Ngài bày ra một lối triều-phục, nửa giống triều-phục người *Ba-lư*, nửa giống triều-phục người rợ *Mê-đa*, bên thì dùng chất quý-báu mà bận vào mình cho thêm trân-trọng; bên thì dùng kiểu tha thướt mà phủ trên mình cho thêm uy-nghi. Trước ngài con dùng những y-phục ấy để thiết triều tại đất giặc, và những khi ngài tiếp khách thân mà thôi. Sau rồi ngài dùng làm triều-phục với thiên-ha. Người nước ngài thấy vậy, có ý không phục, nhưng lòng dân đã phục trăm nghìn đức hay khác của ngài rồi, thì dầu điều ấy có trái ý người ta một chút, quan dân cũng phải chiều lòng ngài, rồi dần dần cũng phải theo. Số là can-

đảm ngài càng ngày càng lớn, long-thể đã đầy những dấu vết, mới rồi lại phải một mũi tên bắn suốt gãy xương con ống chân. Một khi khác ngài lại bị một viên đạn đá trúng phải cổ, ngất lạng hồi lâu mới tỉnh. Tuy vậy mà ngài vẫn giữ tính mạo-hiêm, xông-pha những chỗ nguy-nan.

Lần sau đây ngài đi đến sông *Ô-rê-xác* (*Orexarte*) tưởng là sông *Ta-nại* (*Tanaïs*) ngài lội qua mà đuôi quân rợ *Xy-ti* (*les Scythies*) xa đến trăm dặm mới lộn lai, chẳng quản bệnh ly. hầy còn chưa khỏi, người hầy còn yếu.

Nhiều nhà chép sử nói rằng nữ-vương là tướng bọn nữ-tặc *A-ma-dôn* (*les Amazones*) ra tìm yết-kiến ngài chính giữa nơi ấy. Nhưng cũng có nhà chép sử khác nói rằng việc ấy bày đặt mà thôi chứ không có thực.

Xét trong một đạo thượng dụ ngài gửi cho người *An-ti-ba-tê* (*Antipater*) thì việc ấy quả là việc đặt để. Trong dụ ngài chỉ phán rằng vua rợ *Xy-ti* đem con gái ra hiến ngài, chứ ngài không ban gì về việc nữ-tặc chúa cả. Có kẻ lại nói rằng cách đó mấy năm khi ấy *Lý-xĩ-mặc* (*Lysimaque*) đã lên làm vua, nhân một hôm thầy *Ô-nê-xi-kích* (*Onésicrite*) đứng phụng đọc quyển thứ tư sách «*Á-lich-xan truyện*» để vua nghe.

đọc đến chỗ kể chuyện nữ-tặc chúa thì vua *Lý-xĩ-mặc* cười mà hỏi rằng : « Vậy thế thời bấy giờ ta ở nơi nào ? »

Vả chẳng việc ấy đâu người ta tin là thật hay bảo rằng hư, cũng không xiêu được lòng phục của thiên-hạ đối với vua *Á-lich-xan* chút nào.

TIẾT THỨ LXII

NGÀI ĐEM QUÂN ĐI LẤY
NỐT CÁC NƯỚC Ở Á-CHÂU

Ngài sợ rằng các quân sĩ không dám theo ngài cho đến kỳ cùng, ngài bèn để phần nhiều lại đó, chỉ kén lấy hai vạn tinh-binh quân bộ và ba nghìn kỵ-mã, để đem vào đất *Hich-ca-ni*. Trước khi cất quân đi, ngài có họp cả quân tướng mà dụ rằng : « Từ trước đến giờ, quân mọi-rợ mới là năm chiêm-bao thấy chúng ta đó mà thôi. Nếu ta cậy rằng mình chưa đến nơi chúng đã sợ bóng, mà đi lộn trở về, thì e chúng lại cả gan dám đuổi theo ta mà đánh, như đuổi đàn phụ-nữ vậy. Âu là, các tướng sĩ đây, ai muốn trở về, thì trăm cũng cho về. Nhưng trăm sẽ khấn trời đất chứng-minh cho rằng, giữa lúc trăm toan gần được thu cả thiên-hạ dưới quyền người xứ *Ma-xê-đoan*, thì người xứ *Ma-xê-đoan* nhân tâm bỏ trăm thế cô chỉ

còn có mấy thầy trò đi sẵn vào đất giặc mà thôi ».

Trong thư ngài gửi cho người *An-ti-ba-tê* ngài có thuật lại những lời ngài dụ quân đó, ngài lại phán rằng, khi ngài dụ xong thì tướng sĩ đồng thanh xin ngài đi theo cả cho đến nơi đến chốn, nhứt là ngài muốn đem đi đến phương nào cũng xin đi tới.

TIẾT THỨ LXIII

NGÀI THEO PHONG-TỤC BẢN-THỔ,
LẤY NÀNG ROXANE

Một hai người đã nhiệt-thành xin theo, thì cả ba quân không còn ai lưỡng-lự nữa. Từ đó trở đi, ngài hết sức chiều theo những phong-tục và những kiểu cách của người bản-thổ. Ngài lại cố sức dụ dân bản-thổ nên theo những thói cách nước ngài. Bụng ngài nghĩ rằng cách đồng hóa phong-tục hai nước ấy, là một phương cai trị rất mau, khiến cho dân bị tiếm phục-tùng, trong lúc ngài còn ngự ở đó làm sao, thì đến khi ngài đã từ đất ấy mà về, cũng vẫn phục-tùng như thế. Ngài lại kén lấy ba vạn người trai trẻ trong đám dân bản-thổ cho học văn-chương *Hi-lạp*, cho noi binh-pháp xứ ngài. Ngài ân-cần về việc giáo-dục cho dân vong-quốc.

Thuở ấy ngài mới lấy nàng *Rốc-xan* (*Roxane*) làm vợ. Nhân một khi ngài thấy nàng cùng với bọn thiếu-nữ bản dân *deira* múa châu ngài. Ngài thấy nàng nhan-sắc tuyệt-vời, ngài bèn cưới ngay làm vợ. Và sự kết-hôn ấy lại hợp với thời-thế, khiến cho dân vong-quốc, thấy vua đại-quốc ăn ở có đạo-lý, không chịu giao-tiếp với đàn-bà ngoài cuộc phu thê thì lại đem lòng kính tin mến phục thêm nữa.

TIẾT THỨ LXIV

CẬN-THẦN GHEN NHAU, NGÀI PHẢI NGĂN-CAN

Trong các bầy-tôi hầu gần ngài, có hai người thân với ngài nhất, là người *E-phê-xương* (*Ephestion*) và người *Ca-ra-lê* (*Cratère*). *E-phê* tướng-quân thì đồng ý với ngài trong các việc bày đặt triều-nghi. Còn *Ca* tướng-quân thì một niềm muốn giữ lễ-lối *Hi-lap*. Ngài bèn dùng một người mà giao-thiếp với người bản-thổ, còn người kia thì ngài dùng để giao-thiếp với người *Hi-lạp* và người *Ma-xê-đoan*.

Nói cho phải, thì ngài yêu mến *E-phê-xương*, mà ngài quý-trọng *Ca-ra-lê*, cách đãi mỗi người một khác. Ngài hằng phán rằng *E* tướng-quân thờ ngài là thờ *Á-lich-xan*; còn *Ca* tướng-quân thờ ngài là thờ vua, cho nên ngài coi một người là bạn quý,

một người là tôi quý. Hai viên ấy vẫn ghen trộm ghét thầm nhau. Có lúc sinh chuyện phản-đối, nặng lời với nhau. Khi sang đến Ấn-độ, một bữa hai người đánh nhau, cùng tuốt gươm định giết nhau. Mỗi bên có bè-đảng, đến xui-giục vào. May ngài nghe tin, tức-khắc ngài chạy đến, ban quở *E* tướng-quân trước cả quân thần, phán rằng đồ ngu-dại, không biết nghĩ, không được chịu ân ngài thì phỏng có ra gì. Còn *Ca* tướng-quân thì ngài đòi vào một nơi mà quở những lời chua-chát. Đoạn rồi ngài bắt hai người phải hòa-thuận với nhau. Ngài viện chúa-thần *Giu-bi-lê* và thần-minh liệt-vị lên mà thề rằng hễ hai người còn sinh tình phản-đối với nhau điều gì nữa, thì dầu ngài thương-yêu đến đâu, ngài cũng đem giết cả đôi, hoặc giết người nào khởi sự cãi nhau trước.

Sách chép rằng từ đó trở đi hai người không dám phản-đối nhau một câu gì, cãi nhau dùa cũng không dám nữa.

TIẾT THỨ LXV

CON BẠC TƯỚNG-QUÂN MANH TÂM MUỐN PHẢN

Trong các tướng theo hầu ngài, có người *Phi-lô-tất* (*Philotas*) là con *Bạc-mê-nương* (*Parménion*), là người có can-dảm, có chí kiên-nhẫn, trong quân xứ *Ma-xê-doan* ai

cũng miễn phục. Trừ ra vua *Á-lich-xan* không kể, còn thì không có ai rộng lượng và tốt bụng với bạn-hữu cho tầy *Phi-lô-lát*. Một bữa kia có người bạn đến xin tiền, *Phi* tướng-quân bảo người nhà phải đưa tiền ra. Tên thủ-quĩ vào bẩm rằng nhà hết cả tiền. Tướng-quân quắc mắt mà rằng: « Trong nhà ta đâu tiền chẳng có, lại không có của gì bán được tiền hay sao? »

Nhưng *Phi* tướng-quân phải một nết xa-xỉ, mà lại kiêu-ngạo quá, những đồ ăn-bận trang-hoàng dùng đồ lộng-lẫy thái quá, không xứng với bậc làm tôi. Lại có ý làm ra những bộ-dạng cả lớn, thật quá phận mình, mà không có tính tự-nhiên, ai thấy cũng phải chướng mắt, khiến nên nhiều kẻ ghét-ghen. Cha là *Bạc-mê-nương* thường phải bảo: « Con ơi! Con khá làm người nhỏ chứ! » Nhiều người hằn ghét đã tâu gièm trước Bê.

Lúc quân *Ba-tư* thua ở đất *Xi-lí-xi*, quân ngài cướp được cả tiền của châu-báu của giặc tại thành *Đa-mã* (Damas). Trong bọn tù *Ba-tư* bắt giải đến trại, có một người đàn-bà xứ *Bích-nê* (Pydne) tên gọi *An-ti-gôn* (Antigone) nhan-sắc tuyệt-vời. Người *Phi-lô-lát* gạn-gùng được người đàn-bà ấy, nhiều khi cùng ả nói chuyện ngông đời, rượu uống vào, lời nói ra những câu trái phép,

kể công cha con mình với *Á-lich-xan*, những rằng không có tài này, sao vua thu được thiên-hạ. Nàng *An-ti-gôn* lại thuật chuyện với người bạn khác, người ấy lại thuật chuyện với người nữa, rồi câu chuyện đến tại *Ca-ra-tê* (Cratère). *Ca* tướng-quân lập tức đưa ả vào bãi-yết mà tâu hết đầu-đuôi. Khi ngài đã nghe xong chuyện, ngài truyền cho nàng phải cứ đi lại với *Phi-lô-tát* như cũ, rồi có điều gì phải vào mặt tấu. *Phi-lô-tát* không nghi-ngờ gì, cứ đi lại với ả, ngày nào cũng nói những câu ngạo-ngược. Vua *Á-lich-xan* tuy dò xét cũng đã nhiều cơ làm tội được rồi, xong ngài vẫn cứ dửng-dung không phán bảo làm sao cả. Hoặ là ngài vẫn tin lòng trung-nghĩa của *Bạc-công*, hoặ-giả là vì ngài cũng sợ cha con có thần thể lớn thì không rõ.

TIẾT THỨ LXVI

VIỆC NGƯỜI LYMNUS MƯU PHẢN

Giữa thời ấy có một người *Ma-xê-đoan* tên là *Liêm-nừu* (Lymnus) ở xứ *Ca-lã-tra* (Chalashtra) lập mưu phản ngài, muốn rủ một người bạn thiếu-niên tên là *Ni-cô-mặc* (Nicomachus) cùng vào bọn với mình. Người *Ni-cô* đã không chịu theo, lại thuật chuyện với anh là *Xê-ba-linh* (Cébalinus). *Xê-ba-linh* lập tức đến kháo với *Phi-lô-tát*, nhờ đưa

vào châu trước Bê mà cấp-báo.: Không biết vì cớ làm sao *Phi-lô-tát* không chịu đưa vào châu, kiểm điều thoái-thác nói rằng ngài còn lắm việc quan-trọng khác. *Ni-cô* nài xin lần nữa, *Phi-lô-tát* cũng không chịu, lấy làm nghi tình, bèn đi cầu người khác đưa vào đến Bê-tiên bái yết. Trước còn tau việc *Liêm-nữ* mưu phản, sau lại tau qua việc *Phi-lô-tát* hai phen từ chối không chịu đưa vào tấu cáo. Ngài nghe lời tấu, nổi trận lôi-đinh. Kế đến lại có người vào báo rằng viên tướng ngài sai đi bắt *Liêm-nữ*, không bắt được sống, phải giết chết vì nó kháng-cự lại, thì ngài lại giận nữa, vì tên thủ-phạm đã chết mất, còn tra-khảo ai cho ra được những kẻ đồng phạm. Những kẻ thù ghét *Phi-lô-tát* nhân thấy ngài đã nổi giận, lại tau thêm, rằng chẳng lẽ một người hèn-mọn như tên *Liêm-nữ* mà lại cả gan dám mưu đồ một việc lớn như việc đó, chắc rằng có người quyền-thế đứng đầu. cho nên đến lúc việc đã tiết-lộ cũng còn cố giấu.

TIẾT THỨ LXVII

CHA CON PARMÉNION VÀ PHILOTAS

CÙNG PHẢI TỘI

Khi họ thấy ngài đã đề sẵn tai nghe những lời gièm-báng ấy rồi, thì họ lại còn

tâu nhiều câu khác nữa, đến nỗi ngài phải nổi giận lên mà hạ lệnh bắt *Phi-lô-tát* đem tấn trước các đình-thần. Trong khi tấn khảo, ngài đứng nấp vào trong một cái màn, để nghe những lời cung-khai. *Phi-lô-tát* bị tấn đau quá phải kêu van với *Ê-phê-xơ* (*Ephestion*) những lời thăm-thiết đê-hạ quá chừng. Ngài quá giận bèn vạch màn đi ra mà quát rằng: « *Phi-lô-tát* kia! Người là một đứa hèn-hạ, vô-liêm-sĩ như thế, sao mi dám đồ những việc lớn tay trời ». Phán rồi ngài hạ lệnh đem giết ngay không đề. Khi *Phi-lô-tát* đã chết rồi, ngài lại sai người sang tận đất *Mê-di* (*Medie*) mà giết nốt cha là *Bạc-mê-nưong* chẳng quản những công-lao của tướng ấy ngày trước, từ thuở còn đi hầu đức *Tiên-đế*; chẳng nhớ đến công người ấy đã giục ngài đem quân sang châu Á ngày xưa. Thành ra *Bạc* tướng-quân cả thấy có ba con trai, thì hai con đã chết trận, còn một con nữa lại phải chết nhục với mình.

Từ việc đó trở đi các bạn cũ của ngài ai cũng sợ-hãi oai ngài. Người *An-ti-ba-lê* lo nhứt, phải sai ngay sứ sang cầu thân kết ước với nước *Ê-tô-li* (*les Etoliens*). Nước ấy cũng có một lẽ riêng phải lo-ngại với ngài, vì một khi ngài đã đe rằng: Dân *Ê-tô-li* trước kia đã sang tàn phá dân *Ê-ni-*

ất (les Eniades) thì rồi ngài chẳng để cho con cháu dân Ê-ni-ất phải trả thù, mà ngài sẽ trả thù cho.

TIẾT THỨ LXVIII

ĐIỀM GỞ CHO CLITUS

Cách đó ít lâu, ngài lại giết một viên cựu-thần nữa là người *Cơ-li-tư* (Clitus) mới nghe ra câu chuyện, thì việc ấy là việc này ác hơn là việc giết *Phi-lô-lát*, nhưng cứu ra cho hết mọi lẽ, thì chẳng qua là một cơn cả giận, một lúc quá say của ngài mà thôi, chứ không phải là ngài chí tâm ở bội-bạc với kẻ tôi cũ. Sự thể đầu-đuôi như sau này :

Một hôm dân mấy tỉnh miền bề có đem những đồ hoa-quả ở nước *Hi-lạp* gửi sang, để tiến ngài. Ngài thấy của ngon vật quý, bèn cho vời người *Cơ-li-tư* đến mà coi và nhận lấy phần ngài ban cho. Người *Cơ-li-tư* khi ấy đương giở cúng tế, thấy linh ngài vời, phải bỏ đó mà vào châu. Không ngờ đi vội quá, có ba con cừu đương để cúng, cũng chạy, theo sau mà không biết. Ngài thấy vậy bèn truyền cho hai quan thái-sử là người *A-lý-sĩ-tang* (Aristandre) và người *Cơ-lê-ô-man-tích* (Cléomantis) thử bói xem điềm lành hay dữ. Hai thầy đoán rằng điềm gỡ lắm. Ngài vội-vàng hạ lệnh phải

làm lễ cầu yên cho *Cơ-li-tư*. Và ba bốn hôm về trước ngài có nằm chiêm-bao thấy một sự cũng gở. Ngài thấy người *Cơ-li-tư* bận áo dài thâm mà cũng ngồi với ba con *Bạc-mê-nương* đã chết rồi.

Người *Cơ-li-tư* đương làm lễ giở-dang, phải bỏ sang châu, và chịu yếm, vì hôm ấy ngài cũng làm lễ tế thần *Cát-tô* và *Bộ-lục* (Castor et Pollux).

TIẾT THỨ LXIX

NGƯỜI CLITUS SAY RƯỢU NÓI CÀN

Bấy giờ vua tôi đều đã uống quá say cả. Có một người đem bài ca của thầy *Ba-ra-ni-cư* (Pranicus), hay là của thầy *Bi-ri-ông* (Pierion) không rõ, soạn ra để nhạo báng các tướng *Ma-xê-đoan* bị thua quân mọi-rợ, ra hát cho vui. Một vị lão-thần thấy vậy, bèn tức giận chê cả người làm thơ và kẻ soạn ra điệu hát. Nhưng ý vua *Á-lich-xan* và mấy người cận-thần thì lại lấy làm hay. Ngài bèn truyền cho cứ hát nữa đi. *Cơ-li-tư* tỉnh đã hơi ươn-ngạnh, khi ấy cũng lại quá say, bèn đổ mặt tía tai, đứng dậy mà cãi rằng để cho chúng lăng-mạ tướng nước nhà trước mặt những quân giã-man, mà lại là quân giã-man ghét mình sẵn, như thế thật là chẳng xứng-dáng. Các tướng *Ma-xê-đoan* thua một trận chẳng là không may, chứ

đem cái giá-trị con người ra mà bì thi cũng còn hơn những kẻ gièm-pha. Vua *Á-lich-xan* cười mà phán rằng: « Thôi, người có tật cho nên tránh lòng đó. Nhưng mà người cãi chẳng phải lẽ. Hèn-nhát thì thua chứ có may rủi nào ». *Cơ-li-tư* tức quá đứng dậy mà rằng: « Vậy mà Bệ-hạ toàn được tính-mệnh phen ấy, tưởng cũng nhờ có cái hèn-nhát đó. Bệ-hạ không nhớ khi Bệ-hạ chẳng quản nhục tiếng con chúa-thần, đã quay lưng vào mũi gươm thẳng *Xi-bi-tư-đạt* (*Spithudate*). Bệ-hạ ơi ! Bệ-hạ mà được oai quyền lớn-lao, đến nỗi phải chối đức Tiên-đế đi, mà nhận chúa-thần *Giu-bi-lê* là cha đẻ, thật cũng là nhờ máu người nước *Ma-xê-đoan* đã tưới khắp các trận trường, nhờ cái mình mẩy chúng tôi đầy những thương tích. » — Vua *Á-lich-xan* nghe lời tái mặt ban quở rằng: « Phản-tặc ! dễ thường người tướng ta để cho người còn cứ vui câu xui-xiêm người *Ma-xê-đoan* làm loạn được mãi đấy ru ? » — *Cơ-li-tư* đáp: « Phải, ta cũng biết. Còn vui gì nữa. Chúng ta bấy nhiêu lâu công-trình vất-vả, nay hôn-quân đền công như thế, thì phỏng còn vui nổi gì. Chỉ thêm-thường cái phận những người chết sớm hơn ta, khỏi phải mắt nom thấy roi người rợ *Mê-đa* đánh vào lưng người xứ *Ma-xê-đoan* ; khỏi phải cái nhục đi kêu-cầu

với người *Ba-tư* mới được vào gần Bệ chúa. »

TIẾT THỨ LXX
NGƯỜI CLITUS CHẾT

Trong khi *Cơ-li-tư* nói hỗn-hào như thế, mà vua *Á-lich-xan* thì nộ khí uất lên hàm-hàm, đứng dậy toan xông đến đánh, thì các lão-thần hết sức ngăn-can để dẹp cơn sấm-sét. Ngài bèn ngảnh cổ lại người *Xê-nô-đốc* xứ *Ca-di* (*Xénodochus de Cardie*) và người *A-tê-mi* xứ *Cô-lô-phô-ni* (*Artémis le Colophonien*) mà phán hỏi rằng: « Các người thử coi đó mà coi, có phải người *Hi-lạp* mà ở giữa đám người *Ma-xê-đoan* thì khác nào như những bậc á-thánh ở chung với đàn thú dữ trong rừng không? » Người *Cơ-li-tư* đã chẳng im đi thì chớ, lại còn già họng mà thách vua cứ việc nói to. Bằng không thì vua chẳng nên ban tiệc cho những người có tự-do, có tính cương-trực, vua chỉ nên ở chung với những quân mọi-rợ, những quân nô-lệ, để nó lay thì-thụp trước cái đai *Ba-tư* và cái áo trắng dài mà thôi.

Vua nghe nói hỗn như thế không thể sao cầm được cơn giận nữa, bèn nhặt một quả táo ở trên bàn ăn mà ném vào đầu người *Cơ-li-tư*. Đoạn rồi vua lại tìm bảo-kiếm để chực giết. Nhưng tên *A-lý-xi-tô-phan* (*Aris-*

tophane) là thị-vệ, biết ý đã cất trước đi rồi. Các quan đồ xô cả lại can ngài vuốt giận. Nhưng ngài không chịu để các quan khuyên ngăn, ngài vùng chạy ra mà la quân ngự-lâm bằng tiếng nước *Ma-xê-đoan*. Thế là ngài giận lắm, vì ngày thường ngài vẫn nói toàn tiếng *Hi-lạp* cả. Ngài lại thét tên cầm kèn lệnh phải rúc hồi kèn báo nguy. Tên ấy không vâng lệnh, ngài nổi giận lên mà đến đâm vào mặt. Từ đó cả quân lính ai cũng nhớ ơn tên ấy, một mình đã ngăn-trở được việc loạn lộn trong quân sĩ.

Trong khi ấy, thì người *Cơ-li-tư* vẫn cứ ương-ngạnh không nhụt đi chút nào. Các quan phải ôm lấy y mà kéo riết ra ngoài. Nhưng y lại đi vào cửa khác, vừa vào vừa ngâm câu thơ sau này, trích ở trong sách *An-đô-rô-mặc* (*Andromaque*) của thầy *Ơ-ri-bích* (*Euripide*).

Người Hi-lạp đã đem cho ta những thói

[ngược đời]

Ngài giận lắm, giăng ngay lấy gươm của một tên thị-vệ mà đâm *Cơ-li-tư* một nhát, xuất từ trước ngực ra sau lưng. *Cơ-li-tư* thở dài một tiếng gờm-ghe như tiếng thú dữ gầm rồi chết lặn dưới chân ngài.

TIẾT THỨ LXXI

VUA HỐI-HẬN. THẦY ANAXARQUE KHUYÊN-GIẢI

Ngài giết chết *Cơ-li-tư* rồi ngài nguôi cơn giận. Khi ngài đã hơi tỉnh rồi, ngài thấy các quan buồn-rầu vẻ mặt, ngài bèn rút thanh gươm ở thầy người *Cơ-li-tư* ra mà toan đâm vào cổ. Các quan hầu xúm lại giằng được gươm ra và vục ngài vào trong phòng. Cả đêm hôm ấy và cả ngày hôm sau, ngài chỉ ràn-rụa nước mắt khóc, khi ngài đã nhọc-mệt quá, không còn hơi mà thở-than nữa rồi, ngài bèn nằm dài xuống đất, không nói không rằng, chỉ thở-dài mà thôi. Các cận-thần thấy ngài không cựa-cậy, không nói-năng gì lâu như thế, ai cũng lo-sợ, phải phá cửa mà vào. Ngài cứ nằm yên, chẳng hỏi đến ai cả, ai nói gì ngài cũng làm thình như không nghe vậy. Quan thái-sử bèn tâu nhắc ngài những mộng triệu đã thấy trước về việc *Cơ-li-tư*, và tâu rằng phạm các việc xảy ra, giai do tiên-định cả. Ngài nghe câu ấy thì hình như ngài nguôi được cơn hối-hận đi ít nhiều. Các quan lại gọi người *Ca-lich-ten* (*Callistène*) là thân-thích với thầy *A-lý-xĩ-tốt* (*Aristote*) và người *A-nặc-xác* (*Anaxarque*) ở thành *Ap-dê* (*Abdère*) vào kiếm lời an-ủy nữa. Người *Ca-lich-ten* thì sẽ ngọt-ngào tâu khuyên ngài bằng những lời đạo-lý, khéo giữ-gìn để ngài nguôi tấm lòng

đau. Còn người *A-nặc-xác* là một nhà triết-học đã sáng-lập ra được một môn riêng, hằng vẫn khinh-bĩ những nhà hiền-triết khác, tự-phụ rằng học-phái của mình là cao nhứt và có nghĩa-lý đặc-biệt. Vừa bước chân vào thì lên ngay cao giọng mà hỏi rằng: Trời ơi! ai ngờ đây kia là vua *Á-lich-xan*, cả thế-giới đương giương mắt mà nhìn. Ai ngờ đấng anh-liệt ấy, mà nằm dài dưới đất đây kia, như thể một tên nô-lệ vậy; cũng nước mắt đầm-đìa; cũng e sợ miệng thiên-hạ chê cười. Mình là luật pháp, mình là mối công-lý của thiên-hạ, mà cũng sợ luật pháp! Vậy thế đi chiến thắng thiên-hạ mà làm gì? Có phải để mà làm chúa thiên-hạ, để mà ngồi trên cả thiên-hạ, hay là để cho cái miệng chê khen thiên-hạ nó sai khiến được mình? Há lại chẳng biết rằng nhà thi-sĩ và nhà điêu-khắc thường hay tả thần *Công-lý* (la Justice) *Tê-mĩ-xĩ* (Themis) ngồi cùng một ngai với chúa-thần *Giu-bi-tê* ru! Vậy chẳng phải nghĩa là phạm các việc của vua đã làm ra, tất là những việc công-minh chính-trực hay sao?

Người *A-nặc-xác* nói thế và nói mấy câu nữa, thì thấy vua nguôi dần cơn buồn. Nhưng cũng vì những lời ấy mà về sau vua hóa ra bạo-ngược không minh. Thấy *A-nặc-xác* cậy có **khẩu tài**, dần dần chiêu được lòng ngai,

khiến ngài ghét bỏ thầy *Ca-lich-ten* để trọng dụng một mình mình. Số là *Ca-lich* tiên-sinh tôn-chỉ khắc-khở quá đỗi, ngài đã đem lòng oán ghét từ lâu.

TIẾT THỨ LXXII

HAI NHÀ HIỀN-TRIẾT KHÍCH-BÁC LẤN NHAU

Một hôm ngài ban yến, hai tiên-sinh cùng được ngồi hầu. Đàm-luận qua mấy việc rồi bàn đến tứ-thời, khí-hầu, *Ca* tiên-sinh cũng theo như ý thường của người ta mà nói rằng tiết-khí ở nơi đó lạnh hơn tiết-khí ở đất *Hi-lạp*, mùa đông rét mướt quá. *A-nặc-xác* tiên-sinh nhứt định phản-đối điều ấy không chịu. *Ca* tiên-sinh gật-gù mà đáp: « Phải, ngô-huynh tất là không chịu ở đây rét hơn ở *Hi-lạp*, bởi vì khi ngô-huynh còn ở *Hi-lạp*, ý dánh mùa đông hay bận áo đơn. Từ khi ngô-huynh sang đất này, đã bận nhiều áo, ngồi ăn lại còn đắp ba chiếc mền-chiên lên gối, thì sao có biết được rét. » Thầy *A-nặc-xác* nghe nói tim mặt lại.

Tuy vậy mà thầy *Ca-lich-ten* cũng không khôi-phục được lòng chúa, bởi vì bọn nịnh-thần thấy tiên-sinh nhờ có khẩu tài vẫn được trọng-đãi trong đám thiếu-niên; nhờ nết ăn ở có tiết-độ, tính khí lại khoan-hòa dễ-dãi, lại được danh-tiếng trong các bậc

lão-thành, ai cũng có ý trọng-vọng, thì vẫn đem lòng hằn ghét, chỉ những muốn hại. Người ta thấy tiên-sinh không hay câu-cạnh điều gì, thì thường nói rằng tiên-sinh ở *Hi-lạp* sang châu vua *Á-lich-xan* là chỉ cốt có một việc khiến ngài cho quân *Hi-lạp* được thái về cố hương, để cho dân thừa vắng lại được đông-đúc. Tuy rằng danh-tiếng tiên-sinh rất là trong-sạch, không còn ai chê trách được một điều gì, nhưng kẻ thù ghét cũng kiếm được kế hại. Duy chỉ có một điều lắm khi Hoàng-thượng ban yến cho vờ, tiên-sinh từ cáo không đến. Hôm nào đến chịu yến, thì lại hay ngồi yên ít nói để tỏ ra ý mình chẳng phục nhiều việc triều-đình. Cho nên một khi ngài nói đến tiên-sinh, có phán rằng.

Người hiền, mà chẳng hiền với một mình, thì ai cũng ghét (1).

TIẾT THỨ LXXIII

CA TIÊN-SINH NÓI QUÁ, CHÚA ĐEM LÒNG GHÉT

Một hôm nữa thầy *Ca-lich-ten* cùng với một bọn triều-thần chịu ân ngài ban yến. Các quan thấy tiên-sinh hay chữ, xuất khẩu thành chương, bèn ủy tiên-sinh nâng cốc

1. Nghĩa là người hiền mà lộ cái hiền đức của mình ra quá, thì ai cũng ghét.

ruợu mà ứng biện mấy lời ca-tụng các tướng-sĩ *Ma-xê-đoan*. Tiên-sinh tức ứng khẩu, lời hay như châu phun ngọc nhả, các quan đều phải vỗ tay khen, rồi đứng cả dậy mừng tiên-sinh, ném hoa đầy đầu. Vua *Á-lich-xan* vốn đã ghét thầy rồi, cho nên vẫn đầu hay, ngài đã chẳng khen, lại bình phẩm một câu hạ giá :

Đầu bài hay, văn cũng dễ hay.

« Nếu người thật có tài hùng-biện, thì người thử làm ngay một bài chê người *Ma-xê-đoan* mà cũng được hay, làm cho người xur trầm biết lỗi mà cảm-khái phải sửa lấy mình, thì trầm mới cho là tài ».

Cả tiên-sinh liền ứng khẩu ngay ra một bài văn phản-ngữ, lại hay hơn bài trước, mà chê-bai người xur *Ma-xê-đoan*. Lời nói rất là khảng-khái, nghe ra ai chẳng động lòng. Trong văn lại nói vua *Phi-líp* ngày xưa nổi được cơ-đồ lưng-lấy, cũng chẳng qua nhờ dân *Hi-lạp* phải lúc mất đồng tâm, đồng hào đổ kị, cho nên mới công rần về. Trong câu kết, tiên-sinh lại nhắc một câu thơ của *Hô-mê thi-sĩ* (Homère) nói rằng :

Trong thời biến loạn, thiên-hạ ở tay kẻ ác.

Các quan cùng các tướng *Ma-xê-đoan* nghe tiên-sinh đọc, những lời sỉ-mạ, tức giận thâm ruột tim gan. Vua *Á-lich-xan*

cũng tái mặt mà phán rằng thầy chí làm văn sĩ-mạ người *Ma-xê-đoan* chứ không phải là làm để khoe tài.

Việc mới kể đó là y như lời thầy *Xi-tê-rê-buru* (*Strébus*) làm thị-độc cho thầy *Ca-lich-ten*, thuật lại với thầy *A-lý-xi-tốt* (*Aristote*) như thế. Xi tiên-sinh lại kể chuyện rằng khi *Ca* tiên-sinh thấy vua *Á-lich-xan* đã có ý nguội lạnh với mình rồi, hai ba lần từ-giã vua mà đọc câu thơ sau này của *Hô-mê* thi-sĩ.

Ba-trốc (*Patrocle*) hơn mày xưa cũng chết.

Thầy *A-lý-xi-tốt* bình-phẩm rằng: *Ca-lich-ten* có khẩu tài, mà không có tài-xử đoán chút nào. Lời ấy thật là đích-đáng.

Duy nên khen *Ca* tiên-sinh một điều trước sau không chịu thờ vua theo thói giã-man, phải qui phải lạy; tiên-sinh lại có can-đảm mà nói to giữa chốn triều-đình, những lời trong các bậc lão-thần *Ma-xê-đoan*, ai cũng nghĩ thầm căm-tức mà không ai dám nói. Nhờ có mấy lời cương-trực của tiên-sinh mà sớm bỏ được một cái tục rất sĩ-nhục cho người *Hi-lạp*, lại rất nên chê cười cho ngài, là một người nước văn-minh mà đi theo những phong-tục hủ-bại của giống người mọi-rợ.

Nhưng thầy *Ca-lich-ten* về sau bị hại là bởi thầy có ý muốn ép vua theo mình chứ

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

BIBLIOTHÈQUE DE TRADUCTIONS

SÉRIE A

Œuvres Classiques, Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B

Œuvres Populaires, Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C

Ouvrages Didactiques et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TU-TUỞNG

DỊCH-VĂN THƯ-XÃ

LOẠI A

Những sách kinh-diễn cổ hoặc kim
(Bìa vàng)

LOẠI B

Những sách quốc-dân đọc nhiều,
nguyên-trước tiếng Pháp hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bìa đỏ)

LOẠI C

Những sách dạy học và sách phổ-thông
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển
số ít là 64 trang.